n

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia**  **Dự án** | **VIETNAM**  **Quản lý thiên tai** | **Chủ nhiệm** | Jolanta Kryspin-Watson (TTL)  Nguyen Huy Dzung (co-TTL) Abigail C Baca (co-TTL) |
| **Mã dự án** | **P 118783** | **Giai đoạn dự án** | Thực hiện |

# Dữ liệu dự án chính

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Dự án số** | P118783 | **Khoản vay IDA số** | 5139 | **Ngày đóng khoản vay** | 30/3/2019 |
|  | **Tổng nguồn vốn Financing** | 180 triệu USD | **Vốn đối ứng** | 30 triệu USD | **Tổng số giải ngân** | 55.1 triệu USD |
|  | **Ngày phê duyệt** | 26/7/2012 | **Đoàn giám sát trước** | 9/2015 | **Ngày bắt đầu Đoàn** | 5/1/2016 |
|  | **Ngày có hiệu lực** | 12/12/2012 | **Ngày đi thực địa** | 1/2016 | **Ngày kết thúc Đoàn** | 19/1/2016 |

1. Đoàn Giám sát giữa kỳ (MTR)1dự án VN-Haz (P118783) đã được tiến hành từ ngày 5/1 đến ngày 19/1/2016 để đánh giá các kết quả trung hạn của dự án và xem xét các biện pháp tăng cường thực hiện dự án.
2. Đoàn xin bày tỏ sự cảm ơn vì sự hợp tác và chào đón nhiệt tình từ phía Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), và Ban Quản lý dự án Trung ương (CPMO), Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)-PMO, và các Bản Quản lý dự án cấp tỉnh thuộc Bộ NN&PTNT tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An.
3. Biên bản ghi nhớ này phản ánh các kết quả thu được và kiến nghị đề xuất đã được thảo luận và thống nhất trong hai cuộc họp tổng kết vào ngày 19/1/2015 được chủ trì bởi Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi Trần Quang Hoài (Bộ NN&PTNT) và Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiển (Bộ TN&MT).
4. Biên bản ghi nhớ bao gồm các Phụ lục sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Danh sách thành phầncác cuộc họp* | *4. Kiến nghị đề xuất kỹ thuật-An toàn đập* |
| 1. *Đấu thầu và Quản lý Tài chính* 2. *Chính sách an toàn (Xã hội và Môi trường) andEnvironment)* | *5. Giải ngân cấp hợp phần và bảng thiếu hụt ngân sách* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tóm tắt tình trạng dự án** | |
| **Mục tiêu**  **Phát triển**  **Dự án** | *Nhằm tăng cường khả năng phục hồi của con người và tài sản kinh tế trước thiên tai tại các lưu vực sông được lựa chọn của các tỉnh dự án trong khuôn khổ khung Chiến lược Quốc gia về Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.* |

1 Đoàn do Bà Jolanta Kryspin-Watson (Chuyên gia hàng đầu về QLRRTT; Chủ nhiệm) chủ trì, và bao gồm Nguyễn Huy Dũng (Chuyên gia QLRRTT; đồng Chủ nhiệm), Abigail C. Baca (Chuyên gia về Cơ sở hạ tầng; đồng Chủ nhiệm), Vladimir V. Tsirkunov (Chuyên gia hàng đầu về Khí tượng thủy văn), Shunong Hu (Kỹ sư cấp cao về Nước, Chuyên gia An toàn đập), Trần Thị Phương Mai (Chuyên gia Quản lý tài chính), Lê Toàn Thắng (Chuyên gia Đấu thầu), Phạm Văn Khang (Tư vấn, Chuyên gia Chính sách an toàn môi trường, Warrant H. Waters (Tư vấn, Chuyên gia Chính sách an toàn xã hội), Nguyễn Nhật Quang (Tư vấn, Chuyên gia Chính sách an toàn xã hội), và Trần Như Trang (Tư vấn, Chuyên gia M&E) và Đỗ Thị Tâm (Trợ lý Chương trình).

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiến độ đạt được so với PDO** | **Tiến độ chung đạt được so với PDO được đánh giá ở mức Khá Tốt.** Nhìn chung, dự án đang tiếp tục thực hiện hướng tới đạt được PDO với 2 trong số 4 chỉ số đã cho thấy kết quả tốt.Tuy nhiên, tiến độ này chủ yếu nhờ vào kết quả của Hợp phần 4 và 3 năm thực hiện còn lại của dự án cần tập trung vào kết quả của các hợp phần khác. |
| **Tiến độ thực hiện** | **Tiến độ thực hiện chung duy trì ở mức Khá Tốt.** Đoàn hài lòng khi thấy rằng sau 42 tháng thực hiện kể từ ngày có hiệu lực, dự án tiếp tục tiến triển từ đoàn giám sát trước, nhờ vào nỗ lực của Bộ NN&PTNT (và CPMO), Bộ TN&MT (và PMO) và các PPMU. Dự án đã có sự tiến triển đáng kể trong quý 4/2015 và giải ngân được 12 triệu trong giai đoạn tháng 10 – tháng 12/2015, đưa lũy kế giải ngân lên 55,1 triệu USD (40% tổng nguồn vốn dự án) vào thời điểm giữa kỳ. |
| **Quản lý tài chính** | Quản lý tài chính duy trì ở mức **Khá Tốt**. Hệ thống quản lý tài chính được vận hành tốt và quản lý đầy đủ bởi CPMO và các PPMU. Báo cáo kiểm toán nội bộ tỉnh Quảng Nam chưa được gửi sang Ngân hàng và cần phải được gửi ngay. Đoàn nhắc nhở CPMO về hạn nộp báo cáo kiểm toán bên ngoài năm 2015 là ngày 30/6/2016. Công việc kiểm toán thực địa cần được bắt đầu sớm nhất có thể để có thể trình báo cáo đúng hạn. |
| **Quản lý dự án** | CPMO đã đưa ra nhu cầu thay thế nguồn tư vấn trong đó có CTA và tăng cường cán bộ quản lý dự án chung trong giai đoạn còn lại của dự án. Đoàn đề xuất kết hợp các tư vấn trong nước phụ trách các mảng kỹ thuật bao gồm chính sách an toàn xã hội, giám sát và đánh giá, quản lý chất lượng công trình và quản lý dự án chung. |
| **Vốn đối ứng** | Vấn đề thiếu vốn đối ứng tại tỉnh Ninh Thuận và Nghệ An vẫn chưa được giải quyết hoàn toàn, nhưng đã có tiến triển theo các các đề xuất kiến nghị của đoàn giám sát trước. Đoàn nhận thấy việc phân bổ vốn đối ứng hợp lý cho năm 2016 tại PPMU Đà Nẵng, nhưng vấn đề không đảm bảo đủ vốn đối ứng để hoàn thành các công trình của 2 gói thầu lại nổi lên tại tỉnh Nghệ An. |
| **Thu hồi đất** | Công tác thực hiện tái định cư được đánh giá ở mức **Không Tốt**. CPMO cần lập kế hoạch cải thiện năng lực giám sát nội bộ cho tất cả các cán bộ chính sách an toàn xã hội của PPMU. Ngoài ra, CPMO và PMO sẽ được yêu cầu hoàn thành 3 hành động ngay; khi nào các hành động này được hoàn thành thì mức xếp loại sẽ được lên mức Khá Tốt. Nếu các hành động này không được đáp ứng thì Ban Giám đốc của WB có thểđề xuất những hậu quả nghiêm trọng cụ thể cho tỉnh Ninh Thuận. |
| **Đấu thầu** | Công tác đấu thầu của dự án duy trì ở mức **Khá Tốt**. Năng lực đấu thầu của CPMU và hầu hết các PPMU (trừ Ninh Thuận, Đà Nẵng và PMO) là đầy đủ do họ đều có kinh nghiệm đấu thầu trong thực hiện một số dự án của WB. Đoàn MTR đề nghị tổ chức thêm đào tạo về đấu thầu và quản lý hợp đồng để tăng cường kiến thức và năng lực cho cán bộ ở tất cả các cấp. |
| **Giám sát và Đánh giá** | Năng lực M&E đã được cải thiện do thực hiện các đề xuất kiến nghị của các đoàn giám sát trước. Tuy nhiên, việc tập trung vào các các kết quả trung hạn đòi hỏi sựxác minh chi tiết hơn và bổ sung các biện pháp tăng cường trong giai đoạn còn lại của dự án. |
| **Đánh giá Môi trường** | Việc tuân thủ chính sách an toàn môi trường của dự án ở mức **Tốt**. Đối với các báo cáo giám sát, đoàn đề xuất các báo cáo này cần bổ sung các bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện các TDA giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Ngoài ra, báo cáo giám sát cần phải nêu ra quy trình xử lý tác động lên Tài nguyên văn hóa và các vấn đề liên quan đến An toàn đập nếu có liên quan. |

# Các vấn đề chính

1. **Sự liên quan:**PDO tiếp tục duy trì sự liên quan lớn đến các ưu tiên của cả Chính phủ và Ngân hàng Thế giới (WB). Các hoạt động tăng cường thể chế đang được thực hiện tuân thủ Chiến lược Quốc gia về Phòng, Chống và Giảm nhẹ rủi ro thiên tai tới năm 2020, trong đó có cập nhật chiến lược theo Luật Phòng chống thiên tai năm 2014. Tương tự, các hoạt động đầu tư khí tượng thủy văn và CBDRMcũng thống nhất với luật và chính sách hiện tại.
2. **Hiệu quả:**Kết luận sơ bộ của Đoàn MTR là dự án đã chứng minh đạt mức Khá Tốt trong việc thực hiện hướng tới đạt được PDO và Tiến độ Thực hiện. Các đầu tư đã hoàn thành của dự án đã cho thấy sự tiến triển đáng kể được đo theo 2 chỉ số PDO – cả hai chỉ số đều đạt hơn một nửa mục tiêu cuối cùng so với mức giải ngân 40%. Sự tiến triển này chủ yếu do kết quả của Hợp phần 4. Trong 3 năm thực hiện còn lại, dự án cần phải tập trung nhiều vào các kết quả của các hợp phần khác.
3. **Thiếu hụt ngân sách:**Sự sụt giảm nguồn vốn dự án do đồng SDR bị mất giá đòi hỏi phải cân nhắc kỹ lưỡng các đầu tư còn lại của dự án để xác định bất kỳ sự thiếu hụt nào mà tác động này có thể gây ra. Tổng số vốn bị sụt giảm là 12,4 triệu USD. CPMO đã nhấn mạnh các tác động vào Hợp phần 4 trong việc hoàn thành các tiểu dự án được minh họa trong Phụ lục 5. CPMO được yêu cầu xác nhận TDA nào trong số 7 TDA còn lại sẽ được hoàn thành sử dụng 7,89 triệu USD.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mô tả | SDR trong PAD  (triệu) | USD trong PAD  (triệu) | USD hiện tại theo tỷ giá SDR (triệu) |
| Hợp phần 1 | 3.64 | 5.5 | 5 |
| Hợp phần 2 | 18.22 | 27.5 | 25.2 |
| Hợp phần 3 | 12.26 | 18.5 | 17 |
| Hợp phần 4 | 61.3 | 92.5 | 84.9 |
| Hợp phần 5 | 3.98 | 6 | 5.5 |
| Tổng | 99.4 | 150 | 137.6 |

1. **Chỉnh sửa Khung Kết quả Dự án:** Đoàn đề xuất sự chỉnh sửa nhỏ trong khung kết quả dự án liên quan đến tác động sụt giảm nguồn vốn dự án. Quy trình tái cơ cấu này sẽ được thực hiện bằng cách sửa đổi danh mục dự kiến2(portfolio-wide omnibus amendment)để cho phép sửa đổi khung kết quả trong Sổ tay Thực hiện Dự án. Những thay đổi chỉ số lên khung kết quả được tóm tắt dưới đây để cân nhắc và CPMO cần phối hợp chỉnh sửa tương ứng trong POM trước ngày 15/4:
   * Chỉ số 2 cấp PDO “Số người được bảo vệ bởi các công trìnhđược ưu tiên tăng cường do dự án xây dựng” được đề xuất giảm xuống do sự sụt giảm số lượng TDA đầu tư có thể được hoàn thành.Điều này là do sự sụt giảm nguồn vốn do sự biến động của đồng SDR.Số người mục tiêu ban đầu được bảo vệ bởi các công trình được ưu tiên đầu tư do dự án xây dựng là 550.000 và cần phải giảm xuống còn 536,800.

2 Việc sửa đổi toàn diện hiệu quả dịch chuyển các chỉ số kết quả từ hiệp định pháp lý sang sổ tay thực hiện dự án. Dự kiến sẽ được ký kết bởi Ngân hàng và SBV và được Chính phủ phê duyệt vào tháng 3/2016.

* + Chỉ số kết quả trung gian 2 Hợp phần 2 “Hệ thống EW quốc gia được tích hợp và Kế hoạch vận hành khu vực khí tượng thủy văn được phê duyệt vào năm 2014”được thay thế với cách diễn đạt sau: “Khung tích hợp và hiện đại hóa dự báo quốc gia và hệ thống cảnh báo sớm được xây dựng và được thông qua bởi NMHS”. Sự thay đổi trong cách diễn đạt này dựa trên cuộc thảo luận với NMHS và PMO để phản ánh hoạt động quy hoạch thực tế dự kiến của dự án. Cách diễn đạt trước đây được cho là gây nhầm lẫn và không nên đưa ra hạn cuối.
  + Chỉ số kết quả trung gian 3 Hợp phần 4, mục tiêu “Số lượng đập được tăng cường/sửa chữa” cần phải giảm từ 14 xuống 12. Điều này có thể được cân nhắc nếu 2 đập còn lại không được xây dựng do thiếu vốn.

## Bài học kinh nghiệm giữa kỳ:

* + *Thiếu nguồn lực giám sát có thể gây ra chậm trễ trong thực hiện và ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả các hoạt động đầu tư phi công trình về QLRRTT.*Nửa đầu của dự án đã trải nghiệm những chậm trễ đáng kể trong thực hiện các hoạt động QLRRTT phi công trình thuộc Hợp phần 1. Tiến độ đã được cải thiện trong 9 tháng qua do nhóm ngân hàng đã có thể tận dụng quỹ tín thác của Ngân hàng để hỗ trợ xây dựng TOR cho việc lập kế hoạch QLRRTT lưu vực sông và cơ sở dữ liệu QLRRTT. Sự hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu này sẽ được duy trì trong suốt giai đoạn thực hiện còn lại.
  + *Thiếu sự phối hợp giữa các đối tác phát triển có thể gây cản trở tích hợp hệ thống khí tượng thủy văn.*Một chiến lược kỹ thuật cho việc tích hợp đã được xây dựng trong dự án này; tuy nhiên việc thực hiện chiến lược còn phụ thuộc vào việc các đầu tư khí tượng thủy văn hiện tại và trong tương lai được kết nối như thế nào với hệ thống quốc gia. Đoàn MTR đã bổ sung một cuộc hội thảo điều phối nhà tài trợ do Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc đồng chủ trì nhằm thúc đẩy tốt hơn sự chia sẻ thông tin và phối hợp trong quy hoạch và thực hiện đầu tư khí tượng thủy văn.
  + *Công tác thực hiện CBDRM có thể bị chậm trễ nếu tuân thủ các quy trình phê duyệt kéo dài cho các công trình quy mô nhỏ và hoạt động cấp xã.* Điều quan trọng là đơn giản hóa quy trình xem xét và phê duyệt nhằm cho phép các hoạt động CBDRM được thực hiện một cách hiệu quả với sự giám sát và hỗ trợ của địa phương. Tiếp theo các đề xuất kiến nghị trong các đoàn giám sát hỗ trợ thực hiện (ISM) trước, Bộ NN&PTNT-Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai (DMC), CPMO và các PPMU đã thống nhất một quy trình phê duyệt được cải thiện cho các xã CBDRM Giai đoạn 2 với hầu hết cấp phê duyệt là cấp tỉnh thay vì cấp trung ương.
  + *Thiếu tiêu chí lựa chọn rõ ràng các TDA với phương pháp tiếp cận khung có thể gây hạn chế kết quả dự án.*Việc lựa chọn và ưu tiên các TDA cần phải được xem xét cẩn thận trên cơ sở tiêu chí đã được thống nhất trước đó có liên kết các đầu tư với PDO. Sự sụt giảm nguồn vốn dự án cho Hợp phần 4 yêu cầu ưu tiên và lựa chọn các TDA còn lại. Đoàn đề xuất tiêu chí dựa trên việc TDA đóng góp như thế nào vào chỉ số kết quả cấp PDOvà tuân thủ thiết kế dự án.
  + *Năng lực kém về M&E của PMO là một vấn đề nghiêm trọng trong suốt quá trình thực hiện dự án.* Nguồn lực M&E cần phải được cung cấp đầy đủ và duy trì trong PMO trong suốt quá trình thực hiện dự án. Do sự chậm trễ trong việc xây dựng hệ thống IT M&E, việc đảm bảo chất lượng M&E của dự án đã không được thực hiện tốt. Đoàn đã hỗ trợ PMO đề nghị thuê một chuyên gia M&E làm việc chuyên trách để cải thiện chất lượng và xác minh dữ liệu kết quả cho phần còn lại của dự án.

# Tiến độ Dự án

1. **Hợp phần 1:**Việc thực hiện duy trì ở mức Khá Tốt. Có một số gói thầu sẽ có tác động đáng kể đối với các chính sách QLRRTT và năng lực thể chế. Hợp phần này sẽ hỗ trợ xây dựng kế hoạch QLRRTT của 10 tỉnh như là một trong số 4 chỉ số cấp PDO.
   * TOR C1-C1 Kế hoạch tích hợp QLRRTT cấp lưu vực sông hiện đang được hoàn chỉnh theo sự tham vấn với JICA, tổ chức đã hỗ trợ Kế hoạch tích hợp Quản lý rủi ro do lũ tại 2 tỉnh dự án. Đoàn đánh giá cao hướng dẫn kỹ thuật của Cục Phòng chống thiên tai - TCTL. CPMO đang hoàn chỉnh dự toán và khối lượng đề xuất khoản tạm tính (provisional sum) do các cơ quan thuộc Bộ NN&PTNT thực hiện như một phần của gói thầu này. EOI của gói này cần phải được phát hành vào cuối tháng 2 để bắt đầu thực hiện vào tháng 12/2016.
   * TOR C1-B1 xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu QLRRTT cần phải được hoàn thành vào cuối tháng 2. Đoàn ủng hộ đề xuất của Cục Phòng chống thiên tai về việc bổ sung thêm một nhiệm vụ trong TOR này để tích hợp và tải dữ liệu từ bản đồ chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với siêu bão sẽ được các cơ quan thuộc Bộ NN&PTNT hoàn thành vào tháng 6/2016.
2. **Hợp phần 2:** Tiến độ thực hiện Hợp phần 2 ở mức Khá Tốt. Đoàn nhận thấy sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ về hiện đại hóa và chuẩn bị sẵn sàng cho cải cách thể chế quan trọng và đầy thách thức của dự án. Hai việc xây dựng chính sách quan trọng: Luật Khí tượng thủy văn quốc gia (tháng 11/2016) và Quy hoạch Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trườngquốc gia3. Chương trình cải cách toàn diện do tư vấn Tích hợp Hệ thống đề xuất được hỗ trợ bởi lãnh đạo NMHS và các ban ngành liên quan. Một điều được nhận thấy là có rất nhiều thử thách trong hiện đại hóa NMHS cấp quốc gia do sự phức tạp trong tổ chức thể chế và sự rời rạc các công trình khí tượng thủy văn và công nghệ được cung cấp và đóng góp bởi rất nhiều các nhà tài trợ. Một hội thảo nhà tài trợ do NMHS chủ trì đã được tổ chức thành công vào ngày 18/1 với sự tham gia tích cực của các đối tác phát triển và lãnh đạo Bộ TN&MT-NMHS.

Mặc dù đã có sự xây dựng chiến lược tích cực trên nhưng mức giải ngân của hợp phần chỉ đạt 13% và hiện tại đặt ra yêu cầu phải gia tăng đáng kể để có thể đạt được kết quả dự kiến. Các đề xuất chính nhằm cải thiện tiến độ và tác động của hợp phần như sau:

* + PMO cần phải tiến hành các bước cần thiết cho việc chuẩn bị hồ sơ đấu thầu và tiến hành đấu thầu các gói thiết bị và tư vấn.
  + Khung tích hợp và hiện đại hóa dự báo và hệ thống cảnh báo sớm đề xuất đã được thống nhất sẽ xây dựng vào cuối tháng 2 và được NMHS phê duyệt vào tháng 5/2016.
  + Cần phải điều chỉnh các chỉ số khung kết quả dự án cho hợp phần này. Chỉ số trung gian 2 cần phải được điều chỉnh để đạt được khung tích hợp và hiện đại hóa.

3 Quyết định số 90/QD-TTgngày 12/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2015-2020 đến 2030. Mục tiêu chung của Quy hoạch là nhằm thiết lập 1 mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia nhằm đảm bảo thu thập dữ liệu thống nhất và phù hợp trên toàn quốc để cung cấp các thông tin về dữ liệu môi trường cơ bản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, cảnh báo và phòng chống. Mạng lưới này cũng dự kiến thu thập dữ liệu để hỗ trợ giảm thiểu tổn thất gây ra bởi thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần xây dựng nền kinh tế bền vững.

* + Tiếp theo hội thảo điều phối nhà tài trợ là hội thảo điều phối kỹ thuật được đề xuất dự kiến được tổ chức vào Quý 3/Quý 4 năm 2016.

1. **Hợp phần 3:** Việc thực hiện duy trì ở mức Khá Tốt. Các hoạt động CBDRM trong đó có xây dựng năng lực và các hoạt động nhận thức cộng đồng đã được thực hiện thành công tại tất cả 27 xã giai đoạn 1. Trong khi đó việc xây dựng các công trình cộng đồng quy mô nhỏ là nhân tố chính đóng góp vào tiến độ giải ngân lại đang được thực hiện với tiến độ chậm. Dự kiến phần lớn các công trình Giai đoạn 1 sẽ được thi công và bàn giao cho các xã vào cuối tháng 6/2016. Các hoạt động hỗ trợ thực hiện Giai đoạn 2 đang đi theo đúng tiến độ; tư vấn trong nước cần phải được huy động và tất cả kế hoạch thực hiện của 10 tỉnh cần phải được phê duyệt vào cuối tháng 2/2016.
2. **Hợp phần 4:** Mặc dù hợp phần này cho thấy tiến độ ở mức Tốt nhưng sự sụt giảm ngân sách là mối lo ngại cho việc thực hiện dự án còn lại. Dự án ban đầu có 92.5 triệu USD phân bổ cho 34 tiểu dự án (6 TDA Giai đoạn 1, 28 TDA Giai đoạn 2) tại 10 tỉnh dự án.Quyết định số 1370 của Bộ NN&PTNT đề xuất 29 TDA Giai đoạn 2; tính đến hiện tại, Bộ NN&PTNT đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật cho 23 TDA Giai đoạn 2, trong đó có 18 TDA đang thực hiện. Trong tháng 9, Ngân hàng và Bộ NN&PTNT đã thống nhất bổ sung thêm 1 TDA cảng Ninh Chữ tại tỉnh Ninh Thuận. Có 6 TDA cộng thêm cảng Ninh Chữ đã được phê duyệt/thống nhất cho dự án nhưng chưa được thực hiện.

Bảng số liệu của CPMO cho thấy khối lượng sau khi đã sụt giảm dành cho Hợp phần 4 là 86,5 triệu USD. Tổng số cam kết và giải ngân là 78,6 triệu USD trong đó có 6 TDA Giai đoạn 1 và 18 TDA Giai đoạn 2. Do đó, chỉ còn ngân sách 7,89 triệu USD dành cho 7 TDA còn lại với tổng dự toán 17,9 triệu USD trong đó có 7,4 triệu USD của TDA cảng Ninh Chữ. Xem Phụ lục 5 để biết thêm chi tiết.

CPMO được yêu cầu xác nhận 7 TDA sẽ được hoàn thành sử dụng 7,89 triệu USD của dự án. Các đề xuất sau cần được xem xét trong quá trình lựa chọn:

1. Thiết kế ban đầu gộp các đầu tư dự án nhằm tối đa hóa tác động ở quy mô lưu vực sông. PAD đề xuất phân bổ nguồn vốn các TDA cho 6 tỉnh tại 4 lưu vực sông đểcó được 8-12 triệu/tỉnh và 4 tỉnh còn lại tại các lưu vực nhỏ sẽ nhận được 4-6 triệu/tỉnh.
2. Điều quan trọng là cân nhắc (các) TDA góp phần đạt được PDO và chỉ số kết quả trung gian của Hợp phần 4.
3. **Chính sách an toàn môi trường và An toàn đập:**Nhìn chung, việc tuân thủ chính sách an toàn môi trường đạt mức Tốt. Đối với báo cáo giám sát, đoàn đề xuất các báo cáo cần phải đưa vào các bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện các TDA giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Ngoài ra, báo cáo giám sát cần phải đề cập đến quy trình xử lý tác động lên Tài nguyên văn hóa và các vấn đề liên quan đến An toàn đập nếu có liên quan. Đoàn đã tập trung vào việc tuân thủ An toàn đập với các đề xuất chính như sau:
4. Đội chuyên gia (POE): Đoàn đề nghị Bộ NN&PTNT khẩn trương tiến hành các hoạt độngtham gia của POE với TOR được cải thiện cho tư vấn trong nước và thành phần đội chuyên gia phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và theo thống nhất với Ngân hàng.
5. Đào tạo cho CPMO và PPMU: Hiểu biết của CPMO và các PPMU về các chính sách của Ngân hàng về an toàn đập rất hạn chế; do đó cần phải triển khai đào tạo.
6. **Chính sách tái định cư:** Công tác thực hiện tái định cư ở mức Không Tốt. CPMO cần phải xây dựng 1 kế hoạch cải thiện năng lực giám sát nội bộ cho tất cả các cán bộ chính sách xã hội của PPMU. Ngoài ra, CPMO, PMO sẽ được yêu cầu hoàn thành 3 hành động khẩn cấp; khi nào các hành động này được hoàn thành thì mức đánh giá sẽ là Khá Tốt. Nếu các hành động này không được đáp ứng thì ban giám đốc WB có thể sẽ kiến nghị nhiều hậu quả nghiêm trọng hơn cụ thể là tỉnh Ninh Thuận.
   * Bàn giao khu đất tái định cư cho 8 hộ bị ảnh hưởng đã di dời từ tháng 2/2015 và cập nhật kế hoạch thực hiện tái định cư trong đó có kế hoạch phân bổ kinh phí cho các hộ bị ảnh hưởng khác trong tháng 3;
   * Huy động tư vấn giám sát bên ngoài cho giai đoạn 2 cùng với báo cáo dự kiến trong tháng 6;
   * Hoàn thành chi trả cho các hộ bị ảnh hưởng trong tháng 3 theo báo cáochuyên sâu (due diligence report) đã được thống nhất cho công trình Trung tâm Khí tượng thủy văn Lệ Thủy.
7. **Giám sát và Đánh giá:**Năng lực M&E đã được cải thiện sau khi thực hiện các đề xuất của các đoàn trước. Tuy nhiên, sự tập trung mạnh mẽ vào các kết quả trung hạn yêu cầu xác minh chi tiết hơn và các biện pháp tăng cường bổ sung cho phần còn lại của dự án:
   * Kết quả dự án – Đoàn đã yêu cầu báo cáo M&E cung cấp thêm chi tiết về chỉ số PDO 1 & 2 và Chỉ số kết quả trung gian cho Hợp phần 4. Việc này cần nêu chi tiết bởi các TDA đã hoàn thành và không kết quả từ các TDA chưa hoàn thành cần phải được đưa vào.
   * Hệ thống M&E – tiến độ MIS đã được cải thiện; tuy nhiên vẫn còn các vấn đề cần được tăng cường bao gồm (i) hướng dẫn cách thức thu thập chỉ số, cụ thể là chỉ số kết quả PDO để chứng minh hiệu quả dự án; (ii) cải thiện hơn nữa hệ thống web để quản lý tốt hơn chất lượng dữ liệu; (iii) xây dựng năng lực cho tất cả các nhóm thu thập, xác minh và thẩm định dữ liệu của PPMO và PMO Bộ TN&MT; và (iv) tất cả các đoàn giám sát thực hiện của WB sau nàyđều phải có đại diện của đơn vị tư vấn quốc tế chính về M&E.
8. **Quản lý tài chính**: Quản lý tài chính duy trì ở mức Khá Tốt. Việc thiếu vốn đối ứng tại tỉnh Ninh Thuận (chi tiết trogn phần tái định cư) và Nghệ An (Ban Đê điều cho 2 gói đường cứu hộ đã hoàn thành) chưa được giải quyết hoàn toàn. Báo cáo kiểm toán nội bộ tỉnh Quảng Nam chưa được trình Ngân hàng và cần phải được trình Ngân hàng ngay. Đoàn nhắc nhở CPMO về hạn nộp báo cáo kiểm toán bên ngoài cho năm 2015 là ngày 30/6/2016. Kiểm toán thực địa cần phải được bắt đầu càng sớm càng tốt để có thể nộp báo cáo đúng hạn.
9. **Đấu thầu:** Đoàn MTR đã xem xét công tác thực hiện đấu thầu của dự án tính đến hiện tại và nhận thấy mặc dù có một số trường hợp cụ thể tại một vài TDA nhưng nhìn chung công tác đấu thầu của dự án đạt mức Khá Tốt. Năng lực đấu thầu của CPMU và hầu hết các PPMU (trừ Ninh Thuận, Đà Nẵng và PMO) là đầy đủ do họ đã có kinh nghiệm đấu thầu trong thực hiện một số dự án của WB. Đoàn MTR đề xuất tổ chức bổ sung đào tạo về đấu thầu và quản lý hợp đồng để tăng cường hiểu biết và năng lực cho cán bộ đấu thầu ở tất cả các cấp.
10. **Năng lực của CPMO đối với hỗ trợ thực hiện:** CPMO đã đề nghị thay thế nguồn tư vấn trong đó có CTA để hỗ trợ CPMO trong phần còn lại của dự án. Đoàn đề xuất kết hợp các tư vấn trong nước để thực hiện các lĩnh vực chính và quản lý chung. 2 trong số các chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia IT và chuyên gia thể chế QLRRTT nên được huy động trực tiếp tại Cục Phòng chống thiên tai hơn là làm việc tại văn phòng CPMO. Chuyên gia an toàn đập sẽ làm việc trên cơ sở bán thời gian để phục vụ POE của CPMO.

## Kế hoạch hành động cho 6 tháng tới

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỢP PHẦN** | **Đề xuất biện pháp (theo Hợp phần)** | **Hạn cuối** | **Trách nhiệm** |
| **HỢP PHẦN 1 – Tăng cường Thể chế, Thông tin và Quy hoạch QLRRTT** | Trình WB TOR C1-C1, Khoản tạm tính (Provisional Sum), và đề xuất REOI | 5/2/2016**<hoàn thành>** | CPMO |
| Trình WB TOR C1-B1 về Cơ sở dữ liệu QLRRTT | 29/2/2016 | Cục PCTT, CPMO |
| Trình EOI gói C1-C1 | 15/3/2016 | CPMO |
| Hội thảo các bên liên quan về các gói thể chế Hợp phần 1 | 30/6/2016 | Cục PCTT, CPMO |
| **HỢP PHẦN 2 – Tăng cường Hệ thống dự báo thời thiết và cảnh báo sớm** | Trình WB Hồ sơ thầu gói TB4, TB5a4 | 5/2/2016  **<hoàn thành>** | PMO |
| Dự thảo khung tích hợp và hiện đại hóa hệ thống dự báo và cảnh báo sớm | 29/2/2016 | PMO/Bộ TN&MT- NMHS |
| Huy động Chuyên gia đấu thầu | 29/2/2016 | PMO |
| Trình WB Kế hoạch đấu thầu các hoạt động Tham vấn và Thể chế | 29/2/2016 | PMO |
| Trình WB hồ sơ thiết kế sơ bộ gói TB2 và TB105 | 4/3/2016 | PMO |
| Trình WB TOR Nâng cấp phần mềm và lập mô hình (DV3). | 20/3/2016 | PMO |
| Hoàn thành chi trả hỗ trợ bổ sung cho các hộ ở Lệ Thủy | 30/3/2016 | PMO |

4 TB4 Cung cấp và lắp đặt các thiết bị cho 28 trạm quan trắc khí tượng tự động và 51 điểm đo mưa tự động; truyền dữ liệu và trung tâm vận hành cho 02 trung tâm khu vực và 07 trung tâm khí tượng thủy văn; TB5a Cung cấp và lắp đặt các thiết bị cho 28 trạm đo mực nước và đo mưa tự động và cho 17 trạm thủy văn thuộc Trung tâm Khí tượng thủy văn Bắc Trung Bộ và 11 trạm thủy văn thuộc Trung tâm Khí tượng thủy văn miền Nam.

5 TB2: Thiết bị cho phòng hội nghị cho dự báo thời tiết; Hệ thống phần mềm tích hợp dữ liệu và hỗ trợ dự báo thời tiết (Tăng cường năng lực dự báo Khí tượng thủy văn trung ương (thiết bị cho phòng họp dự báo tiêu chuẩn); TB10: thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống máy tính cho Trung tâm khí tượng thủy văn của NHMS; Trung tâm nhận thông tin và kiểm soát hệ thống ở Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khí tượng thủy văn, Trung tâm mạng lưới và Môi trường và cải thiện hệ thống thông tin liên lạc cho các Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ và các Trung tâm khu vực miền Nam.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Trình TOR về Tăng cường ứng dụng DV2 + Đào tạo sử dụng dự báo TD4 | 10/4/2016 | PMO |
| Trình TOR đào tạo WRF (DV4) | 1/6/2016 | PMO |
| Phê duyệt Khung tích hợp và hiện đại hóa | 5/2016 | PMO/ Bộ TN&MT- NMHS |
| Hội thảo tham vấn kỹ thuật/ Hội thảo điều phối nhà tài trợ | Dự kiến Q3/Q4 2016 | PMO Bộ TN&MT-NMHS |
| **HỢP PHẦN 3 – Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM)** | Phê duyệt Kế hoạch thực hiện CBDRM chi tiết cho 7 tỉnh | 15/3/2016 | CPMO, PPMU |
| Huy động đơn vị tư vấn trong nước về CBDRM | 15/3/2016 | CPMO |
| Đào tạo và tập huấn bồi dưỡng cho các chuyên gia CBDRM của PPMU và nhóm kỹ thuật CBDRM cấp xã ở tất cả 10 tỉnh | 30/3/2016 | CPMO, DMC, PPMU |
| Hoàn thành xây dựng công trìnhQLRRTT quy mô nhỏtại ít nhất 20 trong 27 xã giai đoạn 1 | 30/8/2016 | PPMU |
| **HỢP PHẦN 4 – Đầu tư ưu tiên giảm nhẹ rủi ro thiên tai** | Chỉnh sửa TOR về Đội chuyên gia an toàn đập (POEs) | 29/2/2016 | CPMO, Bộ NN&PTNT |
| Trình WB TOR chỉnh sửa về EPP hồ Thạch Bàn | 29/2/2016 | CPMO |
| Thư xác nhận lựa chọn các TDA còn lại | 29/2/2016 | CPMO |
| Trình WB kế hoạch giám sát nội bộ tái định cư | 30/3/2016 | CPMO |
| Giải quyết vấn đề phân bổ vốn đối ứng tại Nghệ An | 15/4/2016 | CPMO, PPMU Nghệ An |
| Giải quyết vấn đề phân bổ vốn đối ứng, trong đó có bàn giao khu tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng tại Ninh Thuận | 15/4/2016 | CPMO, PPMU Ninh Thuận |
| Đào tạo về An toàn đập | 30/4/2016 | CPMO, PPMU |
| Huy động đơn vị tư vấn giám sát độc lập cho giai đoạn 2 | 30/3/2016 | CPMO |
| Trình WB báo cáo giám sát bên ngoài | 30/6/2016 | CPMO, Tư vấn |
| Trình WB báo cáo tóm tắt về tuân thủ An toàn đập | 30/6/2016 | CPMO, POE |
| **HỢP PHẦN 5 – Quản lý, Giám sát và Đánh giá dự án** | Chỉnh sửa Kế hoạch đấu thầu các tư vấn mới | 29/2/2016 | CPMO |
| Chỉnh sửa hướng dẫn M&E, bao gồm hoàn chỉnh các định nghĩa đo lường | 30/3/2016 | CPMO, tư vấn M&E |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Chỉnh sửa Sổ tay thực hiện dự án để bổ sung các thay đổi về Khung kết quả | 15/4/2016 | CPMO |
| Huy động Chuyên gia trong nước về điều phối dự án | 30/4/2016 | CPMO |
| Huy động Chuyên gia trong nước về IT và Chuyên gia trong nước về thể chế QLRRTT tại Cục PCTT | 30/4/2016 | CPMO, Cục PCTT |
| Trình WB báo cáo M&E bán niên | 30/6/2016 | CPMO, tư vấn M&E |
| **Quản lý tài chính và Đấu thầu** | Trình WB báo cáo kiểm toán nội bộ tỉnh Quảng Nam | 29/2/2016 | CPMO |
| Triển khai đào tạo về đấu thầu cho PMO | 3/2016 | PMO-WB |
| Trình WB báo cáo kiểm toán bên ngoài | 30/6/2016 | CPMO |

1. **Tiếp cận Chương trình Quản lý rủi ro thiên tai:**  Mục tiêu của Tiếp cận Chương trình Quản lý rủi ro thiên tai là nhằm hỗ trợ Chính phủ thực hiện Chiến lược quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 sử dụng vốn ưu đãi để bổ sung đầu tư và các hoạt động của dự án Vn-Haz. Đoàn xác nhận các ưu tiên sau:
2. Hỗ trợ xây dựng quan hệ đối tác do Chính phủ dẫn đầu trong điều phối các dự án tài trợ. Bộ NN&PTNTđang trong quá trình xây dựng 1 cơ chế phối hợp bao gồm 1 văn phòng đối tác QLRRTT và các nguyên tắc phối hợp (MOU). Dự thảo MOU đã được gửi Ngân hàng xem xét. **Bước tiếp theo:** WB gửi ý kiến về MOU vào ngày 29/2, Bộ NN&PTNT chia sẻ thiết kế chức năng văn phòng đối tác đề xuất vào ngày 15/3.
3. Hỗ trợ xây dựng cách tiếp cận mới về quản lý rủi ro từ bão nhiệt đới, bao gồm các kịch bản “Siêu bão” và các thiên tai ven biển (sạt lở, bồi lắng). Các hoạt động đề xuất bao gồm: (i) đánh giá thực tiễn tốt nhất trên toàn cầu về giải quyết rủi ro ven biển, (ii) phân tích tác động xã hội-kinh tế của “Siêu bão” nhiệt đới trên cơ sở các bản đồ kịch bản sẽ được Bộ NN&PTNT xây dựng vào tháng 6/2016.**Bước tiếp theo:**WB xây dựng TOR để Bộ NN&PTNT có phản hồi vào tháng 3/2016 – tư vấn sẽ được huy động vào tháng 6/2016; Đề xuất tổ chức hội thảo vào tháng 8/9 năm 2016 về thực tiễn tốt nhất trên toàn cầu và đề xuất lựa chọn quản lý rủi r oven biển tại Việt Nam.
4. Các nguồn ưu đãi mới sẽ được huy động thông qua GFDRR – Quỹ tín thác QLRRTT Nhật Bản. Trên cơ sở các cuộc thảo luận đầu tiên với Bộ NN&PTNT, cần phải tăng cường thông tin rủi roc ho cộng đồng ven biển bị đe dọa bởi bão nhiệt đới, lũ lụt, sạt lở ven biển, xâm nhập mặn để xác định các biện pháp tăng cường các cảng nhỏ/trung bình và công trình thiết yếu liên quan (đường/trung tâm cứu hộ, đê biển, kè) cũng như quản lý rừng ngạp mặn.Ngoài ra, Bộ NN&PTNT cũng muốn đánh giá các đề án PPP có thể tăng cường tính bền vững các đầu tư này và thúc đẩy sự tham gia của các bên khu vực tư nhân. **Bước tiếp theo:** WB tiến hành trình đề xuất đầu tiên.

# Đoàn tiếp theo

1. Đoàn tiếp theo dự kiến vào tháng 6/7 năm 2016 để tiếp tục các đề xuất kiến nghị của đoàn MTR và các hoạt động hỗ trợ chương trình.

**Dự án VN-Haz – Khung kết quả (tính đến tháng 1/2016) và các thay đổi khả thi**

**Mục tiêu Phát triển Dự án (PDO):** *Nhằm nâng cao khả năng phục hồi của con người và tài sản kinh tế trước rủi ro thiên tai tại các lưu vực sông được lựa chọn trong khuôn khổ khung Chiến lược Quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm thiểu Thiên tai đến năm 2020.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số kết quả cấp PDO\*** | **Đơn vị đo** | **Mục tiêu** | **Tháng 9/2015** | **Tháng 1/2016** | **Ý kiến** |
|  |  |  | **\* Chỉ ra những thay đổi khả thi** |
| **Chỉ số 1:**Số hecta đất được bảo vệ bởi các biện pháp chống lũ tăng cường | Ha | 50,000 | 33,888 | 26,159 | Giảm do xác minh kết quả của tỉnh ở cấp TDA |
| **Chỉ số 2:** Số người được bảo vệ bởi công trình được ưu tiên nâng cấp bởi dự án | Người | 550,000 | 342,052 | 309,304 | Giảm do xác minh kết quả của tỉnh ở cấp TDA  **\*Mục tiêu cho chỉ số này có thể được giảm xuống còn 536,800, do nguồn vốn dự án bị sụt giảm** |
| **Chỉ số 3:** Số xã được hưởng các dịch vụ cảnh báo bão lũ sớm và được nâng cao nhận thức về ứng phó khẩn cấp |  | 100 | 0 | 0 |  |
| **Chỉ số 4:** Số lượng kế hoạch lưu vực sông cấp tỉnh được lập hoặc cập nhật với các nhân tố QLRRTT và được UBND tỉnh phê duyệt | Kế hoạch lưu vực sông | 10 | 0 | 0 |  |
| **KẾT QUẢ TRUNG GIAN** |  |  |  |  |  |
| **Chỉ số kết quả trung gian 1: Intermediate Result Indicator 1:** Số lượng cán bộ được đào tạo ở cấp quốc gia và cấp tỉnh | Người | 410 | 601 | 330 | Giảm do các kết quả trước đã được tính cấp xã. |
| **Chỉ số kết quả trung gian 2:** Dữ liệu cơ sở liên quan đến QLRRTT (đập, mã công trình) được thiết lập và duy trì | Cơ sở dữ liệu | 3 | 0 | 1 |  |
| **Chỉ số kết quả trung gian 3:** Số lượng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được chỉnh sửa, lồng ghép QLRRTT và được phê duyệt | SEDP | 100 | 27 | 27 |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số kết quả trung gian 1:** Số lượng trạm khí tượng thủy văn được lắp đặt và kết nối với hệ thống quốc gia | Trạm quan trắc | 73 | 0 | 0 |  |
| **Chỉ số kết quả trung gian 2:** Hệ thống EW quốc gia và Kế hoạchvận hành được lồng ghép cho khu vực khí tượng thủy văn được thông qua năm 2014 | Sector specific weather forecast & EWSbulletins | --- | 0 | Developed | **\*Chỉ số này có thể được thay thế bằng cách diễn đạt như sau: “Khung tích hợp và hiện đại hóa dự báo quốc gia và hệ thống cảnh báo sớm do NMHS xây dựng và thông qua”** |
| **Chỉ số kết quả trung gian 1:** Số xã có kế hoạch sẵn sàng chuẩn bị khẩn cấp | Xã | 100 | 27\* | 27 | Trong tháng 9/2015 đã bị báo cáo sai thành 32. |
| **Chỉ số kết quả trung gian 2:** Số xã dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai tham gia vào các bài diễn tập | Xã | 100 | 27\* | 27 | Trong tháng 9/2015 đã bị báo cáo sai thành 32. |
| **Chỉ số kết quả trung gian 1:**Số km đường cứu hộ/cứu nạn được xây dựng/sửa chữa theo tiêu chuẩn | Km | 12 | 67 | 27 | Giảm do xác minh kết quả của tỉnh được xác nhận ở cấp TDA. Có một số bị tính 2 lần với công trình đê. |
| **Chỉ số kết quả trung gian 2:**Số km đê và kè được nâng cấp | Km | 25 | 69 | 69 |  |
| **Chỉ số kết quả trung gian 3:** Số lượng đập được nâng cấp/sửa chữa | Đập | 14 | 7 | 4 | Giảm xác minh kết quả của tỉnh được xác nhận ở cấp TDA.  **\*Mục tiêu cho chỉ số này có thể được giảm xuống còn 12 do nguồn vốn dự án bị sụt giảm** |

# Dự án VN-Haz – Kết quả chi tiết của các tiểu dự án Hợp phần 4

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt.** | **Tỉnh** | **Tiểu dự án** | **Số người được bảo vệ** | **Diện tích đất được bảo vệ (ha)** | **Số Km đường sơ tán/cứu hộ được xây dựng/sửa chữa** | **Số Km đê và kè được nâng cấp** | **Số lượng đập được tăng cường và sửa chữa** |
| **I+II+III Bao gồm các dự án không thể hoàn thành với số vốn hiện tại** | | | **587,942** | **63,449** | **46.5** | **92.6** | **21** |
| ***I+II Dự kiến được hoàn thành với số vốn hiện tại*** | | | ***536,802*** | ***61,411*** | ***34.6*** | ***85.1*** | ***12*** |
| **I** | **Đối với các TDA đã hoàn thành (Hoàn thành 90%+)** | | ***309,304*** | ***26,159*** | ***27.3*** | ***68.5*** | ***4*** |
|  | **Thanh Hoa** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Sửa chữa, nâng cấp và xử lý các phần trọng yếu đê tả sông Cầu Chày (đoạn từ K0-K42), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa | 131,300 | 9,631 | 7.7 | 42.0 |  |
|  | **Nghe An** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Cầu kết hợp tràn nối đường cứu hộ đi xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc và xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | 22,884 | 3,354 | 1.0 | 2.5 |  |
|  | 2 | Nâng cấp đê Lương Yên Khai, huyện Thanh Chương, đoạn từ K3+262,66 đến K6+133,1 | 11,012 | 652 |  | 2.9 |  |
|  | 4 | Đường cứu hộ nối quốc lộ 46 đi Thanh Lương – Nam Hưng | 7,083 | 893 | 3.8 |  |  |
|  | 5 | Đường cứu hộ huyện Hưng Nguyên | 16,265 | 1,692 | 5.2 |  |  |
|  | 6 | Đường cứu hộ huyện Đô Lương bao gồm các xã: Thái Sơn, Minh Sơn | 4,000 | 548 | 5.7 |  |  |
|  | **Ha Tinh** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp đê Phúc Long Nhượng | 77,507 | 3,816 |  | 11.4 |  |
|  | **Quang Nam** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Sửa chữa và nâng cấp hồ Thạch Bàn | 14,048 | 990 | 1.2 |  | 1 |
|  | **Binh Đinh** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp và chống xói lở đảm bảo an toàn đê sông Kon | 10,008 | 909 |  | 5.6 |  |
|  | **Quang Ngai** |  |  |  |  |  |  |
|  | **1** | Đập Đức Lợi | 7,997 | 520 |  |  | 1 |
|  | **Quang Tri** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp hồ Triệu Thượng 1, 2 | 5,000 | 2,569 | 2.8 |  | 2 |
|  | 2 | Kè xã Triệu Độ - huyện Triệu Phong | 2,200 | 585 |  | 4.1 |  |
| **II** | **Đối với các TDA đang thực hiện và chuẩn bị** | |  |  |  |  |  |
|  | **Nghe An** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | Sửa chữa và nâng cấp đảm bảo an toàn cụm hồ chứa (Lạch Bưởi, Khe Làng, Khe Lau, Chõ Quan, Bản Muỗng) | 19,222 | 6,910 | 5.7 |  | 5 |
|  | 2 | Kè bảo vệ sông Cả đoạn qua Đỉnh Sơn, huyện Anh Sơn. | 6,734 | 1,921 |  | 2.2 |  |
|  | 3 | Kè bảo vệ sông Cả, đoạn qua Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn | 8,035 | 1,421 |  | 1.7 |  |
|  | 7 | Nâng cấp hệ thống thoát lũ sông Dền-Vách Bắc, huyện Yên Thành | 2,108 | 2,308 |  | 4.8 |  |
|  | **Ha Tinh** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nạo vét, chỉnh trị luồng lạch vào cảng Cửa Sót, huyện Lộc Hà |  |  | 1.6 |  |  |
|  | **Quang Binh** |  |  |  |  |  |  |
|  | **1** | Cảng cá Nhật Lệ, Quảng Bình |  |  |  | 0.7 |  |
|  | **Quang Tri** |  |  |  |  |  |  |
|  | 2 | Kè chống xói lở khẩn cấp xã Nại Cửu – Triệu Đông – huyện Triệu Phong | 0 | 0 |  | 1.0 |  |
|  | **Quang Nam** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Sửa chữa nâng cấp hồ Khe Tân | 63,459 | 2,500 |  |  | 1 |
|  | **Quang Ngai** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Cảng cá và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn 2) |  |  |  | 0.6 |  |
|  | **Đa Nang** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Hòa Trung | 16,000 | 2,000 |  |  | 1 |
|  | **Binh Đinh** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp sửa chữa hồ Núi Một | 34,000 | 10,254 |  |  | 1 |
|  | **Ninh Thuan** |  |  |  |  |  |  |
|  | **1** | Nâng cấp đê bắc sông Dinh | 77,940 | 7,938 |  | 5.8 |  |
| **III** | **Đối với các TDA được Bộ NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định 1370 ngày 11/6/2012 nhưng có khả năng phải dừng do sụt giảm nguồn vốn dự án** | | |  |  |  |  |
|  | **Thanh Hoa** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Sửa chữa, nâng cấp và xử lý các phần trọng yếu đê tả sông Cầu Chày (đoạn từ K0-K42), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa | 0 | 0 | 9.0 |  |  |
|  | **Quang Tri** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp hồ Triệu Thượng 1, 2 | 0 | 0 | 1.8 |  |  |
|  | **Da Nang** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp an toàn 6 hồ nhỏ: Truoc Dong, Hoc Khe, Ho Cau, Truong Loan, Dong Treo, Ho Gao | 4,600 | 500 |  |  | 6 |
|  | 2 | Sửa chữa nâng cấp đập An Trạch và Hà Thanh | 1,000 | 500 |  |  | 2 |
|  | **Quang Nam** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **1** | Nâng cấp và sửa chữa hồ Chấn Sơn, huyện Đại Lộc Giai đoạn 2 | 3,000 | 150 | 1.1 |  | 1 |
|  | **Binh Đinh** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Nâng cấp kè chống xói lở đê sông Kone thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước | 15,895 | 269 |  |  |  |
|  | 2 | Xây dựng kè Bằng Châu – Thanh Liêm | 15,895 | 269 |  | 3.3 |  |
|  | 3 | Xây dựng đê sông Hà Thanh (đoạn từ hạ lưu cầu Diêu Trì đến đập Cây Dừa) | 10,750 | 350 |  | 2.3 |  |
|  | **Ninh Thuan** |  |  |  |  |  |  |
|  | 1 | Xây dựng cảng Ninh Chữ |  |  |  | 1.9 |  |

# Phụ lục 1:Thành phần họp và thành phần Đoàn

## DANH SÁCH THÀNH PHẦN – BỘ NN&PTNT và BỘ TN&MT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **DANH SÁCH THÀNH PHẦN** | | | |
| **STT** | **Họ tên** | **Cơ quan** | **Vị trí** |
| **I. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (NN&PTNT)** | | | |
| **1** | Trần Quang Hoài | Tổng cục Thủy lợi (TCTL) | Phó Tổng cục trưởng |
| **2** | Nguyễn Thanh Đàm | Vụ Quan hệ quốc tế (QHQT) | Trưởng phòng Đa phương |
| **3** | Ngô Hào Hiệp | Vụ Quản lý xây dựng cơ bản – TCTL | Phó Vụ trưởng |
| **4** | Tăng Quốc Chính | Cục Phòng chống thiên tai - TCTL | Phó Cục trưởng |
| **6** | Nguyễn Tôn Quân | Cục Phòng chống thiên tai - TCTL | Cán bộ |
| **7** | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Cục Phòng chống thiên tai - TCTL | Cán bộ |
| **8** | Nguyễn Trọng Uyên | Cục Quản lý công trình - TCTL | Cán bộ |
| **9** | Đặng Quang Minh | Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai | Phó Giám đốc |
| **10** | Nguyễn Thanh Tùng | Vụ Quản lý Đê điều | Cán bộ |
| **11** | Nguyễn Hồng Phương | Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) | Quyền Trưởng Ban |
| **12** | Nguyễn Cảnh Tĩnh | Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) | Phó Trưởng Ban |
| **13** | Lại Cao Thắng | Dự án VN-Haz - CPO | Phó Giám đốc |
| **14** | Nguyễn Văn Du | Dự án VN-Haz - CPO | Phó Giám đốc |
| **15** | Đinh Văn Linh | Dự án VN-Haz - CPO | Phó Giám đốc |
| **16** | Đặng Thế Lương | Dự án VN-Haz - CPO | Kế toán trưởng |
| **17** | Đoàn Thị Thu Thủy | Dự án VN-Haz - CPO | Kế toán |
| **18** | Vũ Thị Kim Chung | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ M&E |
| **19** | Trần Tiến Long | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ CBDRM |
| **20** | Trần Xuân Hà | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **21** | Tô Thanh Dung | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ |
| **22** | Trương Xuân Dũng | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ |
| **23** | Nguyễn Tuấn Dung | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ xã hội |
| **24** | Nguyễn Thị Thanh Mai | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ môi trường |
| **25** | Nguyễn Duy Văn | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ |
| **26** | Nguyễn Thu Hà | Dự án VN-Haz - CPO | Cán bộ |
| **II. CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG** | | | |
| **1. Tỉnh Quảng Nam** | | | |
| **1** | Võ Văn Điềm | Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng và Quản lý công trình và Phát triển nông thôn – Sở NN&PTNT | Giám đốc |
| **2** | Nguyễn Ngọc Tân | Phòng Đầu tư và Quản lý công trình – Sở NN&PTNT | Trưởng phòng |
| **3** | Nguyễn Thương | PPMU | Giám đốc |
| **4** | Đỗ Thanh Lâm | PPMU | Phó Giám đốc |
| **5** | Nguyễn Đức Hải | PPMU | Cán bộ kỹ thuật |
| **6** | Nguyễn Văn Quốc | PPMU | Cán bộ kỹ thuật |
| **7** | Võ Xuân Thi | PPMU | Cán bộ kỹ thuật |
| **2. Tỉnh Nghệ An** | | | |
| **1** | Trần Gia Danh | PPMU (Ban Đê điều) | Phó Giám đốc |
| **2** | Ngô Thị Thúy Vinh | PPMU (Ban Đê điều) | Cán bộ |
| **3** | Phùng Thành Vinh | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Giám đốc |
| **4** | Trần Vĩnh Thắng | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Phó Giám đốc |
| **5** | Nguyễn Hào | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Phó Giám đốc |
| **6** | Hoàng Ngọc Vinh | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Trưởng phòng Kế hoạch |
| **7** | Trần Thanh Thủy | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Trưởng phòng Kỹ thuật |
| **8** | Trần Đức Hanh | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Phó trưởng phòng Kế hoạch |
| **9** | Nguyễn Thị Thu Hiền | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Cán bộ |
| **10** | Trần Văn Thành | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Cán bộ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **11** | Hoàng Viết Tuấn | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Kế toán |
| **12** | Đặng Thị Xuyến | PPMU (Ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Cán bộ chính sách an toàn |
| **3. Tỉnh Hà Tĩnh** | | | |
| **1** | Nguyễn Đình Dũng | Phúc Long Nhượng PPMU | Giám đốc |
| **2** | Đào Thị Vân | Phúc Long Nhượng PPMU | Kế toán trưởng |
| **3** | Lê Quang Thông | Phúc Long Nhượng PPMU | Cán bộ đấu thầu & CBDRM |
| **4** | Cao Xuân Quế | Phúc Long Nhượng PPMU | Cán bộ |
| **5** | Hà Văn Trà | Cửa Sót PPMU | Giám đốc |
| **6** | Hà Huy Thành | Cửa Sót PPMU | Cán bộ đấu thầu & CBDRM |
| **7** | Trần Thị Hồng Vân | Cửa Sót PPMU | Kế toán trưởng |
| **8** | Nguyễn Hương Mơ | Cửa Sót PPMU | Cán bộ M&E |
| **4. Tỉnh Quảng Bình** | | | |
| **1** | Trần Thanh Hải | PPMU | Giám đốc |
| **2** | Nguyễn Văn Tuynh | PPMU | Phó Giám đốc |
| **3** | Phạm Chính Lâm | PPMU | Trưởng phòng Kỹ thuật |
| **4** | Lê Đình Thông | PPMU | Phó trưởng phòng Kỹ thuật |
| **5** | Trần Thị Hiếu | PPMU | Phó trưởng phòng Kế hoạch |
| **6** | Lê Trung Thành | PPMU | Trưởng phòng Kế toán |
| **7** | Lê Viết Chương | PPMU | Cán bộ |
| **5. Thành phố Đà Nẵng** | | | |
| **1** | Hoàng Thanh Hòa | Sở NN&PTNT | Phó Giám đốc |
| **2** | Nguyễn Thanh Lâm | Phòng Đầu tư xây dựng công trình cơ bản – Sở NN&PTNT | Phó trưởng phòng |
| **3** | Nguyễn Anh Tuấn | PPMU | Giám đốc |
| **4** | Dương Thị Cúc | PPMU | Kế toán trưởng |
| **5** | Trần Duy Anh | PPMU | Trưởng phòng Kỹ thuật |
| **6** | Giáp Thị Tú Ngọc | PPMU | Phó trưởng phòng Kế hoạch |
| **7** | Hồ Thị Hồng Diễm | PPMU | Cán bộ kỹ thuật |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)** | | | |
| **TT.** | **Họ tên** | **Cơ quan** | **Chức vụ** |
| 1 | Thứ trưởng Nguyen Linh Ngoc | Bộ TN&MT | Thứ trưởng Vice Minister |
| 2 | Mr. Lê Công Thành | Bộ TN&MT | Phó Giám đốc |
| 3 | Mr. Phạm Phú Bình | Bộ TN&MT | Phó Vụ trưởng, Vụ QHQT |
| 4 | Mr. La Đức Dũng | Bộ TN&MT | Giám đốc dự án, PMO |
| **UBND thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Khí tượng thủy văn khu vực miền trung** | | | |
| 1 | Nguyen Anh Tuan | Sở NN&PTNT | Phó Giám đốc Trung tâm Giảm nhẹ thiên tai – Thành phố Đà Nẵng |
| 2 | Luong Pham Thu Ly |  | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi – Thành phố Đà Nẵng |
| 3 | Hoang Thanh Hoa |  | Phó Gián đốc Sở NN&PTNT Đà Nẵng |
| 4 | Tran Thanh Son |  | Công ty thủy điện sông Bung |
| 5 | Tran Thanh Dung |  | Công ty thủy điện A Vương |
| 6 | Nguyen Chi Hau |  | Công ty thủy điện A Vương |
| 7 | Dinh Phung Bao |  | Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn miền trung |
| 8 | Le Viet Xe |  | Phó Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn miền trung |
| 9 | Nguyen Nam Thanh |  | Phó Giám đốc Hợp phần 2 – Ban Quản lý dự án WB5 |
| 10 | Marcel Marchand |  | Giám đốc Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật (gói C2-DV1) |
| 11 | Nguyen Kien |  | Cán bộ Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật |

# Phụ lục 2: Quản lý tài chính và Đấu thầu

## Quản lý tài chính

1. **Giải ngân.** Dự án đã có tiến triển đáng kể trong quý 4/2015 và đã giải ngân được 12 triệu USD trong giai đoạn tháng 1—tháng 12/2015, đưa lỹ kế giải ngân lên **USD55.1 triệu** (**40%** tổng vốn dự án) tại thời điểm giữa kỳ. Phần lớn sự tiến triển này vẫn là của Hợp phần 4 (các công trình cấp tỉnh). Trong khi Hợp phần 1 và Hợp phần 3 giải ngân dưới 5% khối lượng được phân bổ, Hợp phần 2 giải ngân được 13%.
2. **Kế hoạch vốn và nhu cầu bổ sung vốn**. Đoàn đánh giá cao nỗ lực của CPMU Bộ NN&PTNT cung cấp báo cáo toàn diện về lịch sử giải ngân và kế hoạch vốn cho cả dự án đến khi kết thúc dự án, chi tiết theo TDA và theo hợp đồng. Báo cáo cho thấy tổng số vốn cam kết cho Hợp phần 4 đã vượt quá khối lượng được phân bổ và có một số lượng TDA đã được Bộ NN&PTNT phê duyệtnhưng chưa được thực hiện do thiếu vốn dự án. Cùng với các TDA mới được các tỉnh đề xuất trong Đoàn MTR, tổng mức nhu cầu do CPMU tổng hợp cho Hợp phần 4 là khoảng 115 triệu USD để xem xét bổ sung vốn.
3. **Vốn đối ứng.**Đoàn nhận thấy việc phân bổ vốn đối ứng hợp lý cho năm 2016 của PPMU Đà Nẵng, trong khi đó vấn đề không đảm bảo đủ vốn đối ứngđể hoàn thành các công trình cho năm 2016 lại xuất hiện tại PPMU Nghệ An cho 2 gói: *Đường cứu hộ từ quốc lộ 46 đi Thanh Lương – Nam Hưng* và *Đường cứu hộ Hưng Nguyên*. Tổng khối lượng đã hoàn thành nhưng chưa được chi trả lên tới 5 triệu đồng.PPMU đã ký hợp đồng Hệ thống thoát nước sông Dền – Vách Bắc với dự kiến vốn phân bổ 11 tỷ đồng trong năm 2016 nhưng UBND tỉnh Nghệ An chưa phân bổ ngân sách cho khối lượng này.
4. **Kiểm toán nội bộ.**CPMO cần phải trình Ngân hàng báo cáo kiểm toán nội bộ tỉnh Quảng Nam đã được tiến hành vào tháng 8/2015.
5. **Kiểm toán bên ngoài.**Đoàn nhắc nhở CPMU hạn nộp báo cáo kiểm toán bên ngoài cho năm 2015 là ngày 30/6/2016. Kiểm toán thực địa cần phải được bắt đầu sớm nhất có thể để nộp báo cáo đúng hạn.
6. **Thực tiễn quản lý hợp đồng.** Quản lý hợp đồng luôn là một vấn đề cho cả cấp trung ương và cấp tỉnh. Trong quá trình đi kiểm tra, Đoàn nhận thấy các yếu kém của CPMO và PMO Bộ TN&MT trong tháng 12/2015 như sau:
7. **PMO Bộ TN&MT**: i) bảo lãnh thực hiện hợp đồng và gia hạn bảo đảm tạm ứng trong khi đang thực hiện công trình/dịch vụ:C2-TV2,C2XL,C2XL2,C2XL6,C2TV3;ii) thiếu hồ sơ hỗ trợ cho các khoản chi phí hoàn lại của các hợp đồng tư vấn.
8. **CPMO**:i) Tư vấn đã trình báo cáo được 3-4 tháng nhưng vẫn chưa được nghiệm thu và thanh toán: C5 – 2.2 và C5 – 16; ii) đã bàn giao hàng hóa trong tháng 2/2015 nhưng hoạt động cuối cùng là tổ chức hội thảo lại chưa được triển khai, do đó hợp đồng không được hoàn thành, thanh lý và chi trả. Đoàn đã yêu cầu CPMO và PMO tăng cường công tác quản lý hợp đồng trong các gói đã đề cập.

## Đấu thầu

1. **Tổng quan.** Đoàn MTR đã xem xét công tác thực hiện đấu thầu của dự án tính đến hiện tại và nhận thấy mặc dù có một số trường hợp cụ thể tại một vài TDA nhưng nhìn chung công tác đấu thầu của dự án đạt mức **Khá Tốt**. Năng lực đấu thầu của CPMU và hầu hết các PPMU (trừ Ninh Thuận, Đà Nẵng và PMO) là đầy đủ do họ đã có kinh nghiệm đấu thầu trong thực hiện một số dự án của WB (Dự án Hỗ trợ Thủy lợi Việt Nam đóng khoản vay năm 2012 hoặc dự án đang thực hiện như Cải thiện Nông nghiệp có tưới). Kể từ khi thực hiện, việc truyền đạt thông tin về quy trình đấu thầu (từ cấp tỉnh lên cấp trung ương và Ngân hàng) chưa thực sự trôi chảy hoặc gặp phải một số trở ngại. Đây là một trong các lý do gây ra chậm trễ các hoạt động khởi động của dự án cũng như hỗ trợ kịp thời cho các PPMU.Một số khóa đào tạo về đấu thầu đã được tổ chức sau đó, tuy nhiên năng lực của các cán bộ CPMU/PMO/PPMU (sau đây gọi là PMU)vẫn cần được tăng cường về mặt quy trình đấu thầu các dự án do Ngân hàng tài trợ.Trong khóa đào tạoQuý 2/2015 về đấu thầu, quản lý tài chính và quản lý hợp đồng đã được CPMU kết hợp với Ngân hàng tổ chức tại Hà Nội.Thông qua khóa đào tạo, năng lực đấu thầu của các PMU, thậm chí CPMU cũng đã được cải thiện. Hiện tại các hoạt động đấu thầu được thống nhất với CPMU như một kết quả đánh giá năng lực đấu thầu cơ bản đã được thực hiện.
2. **Giám sát đấu thầu và Tổ chức quản lý.** Sau nửa đầu thời gian thực hiện dự án, việc tổ chức giám sát và quản lý đấu thầu đang dần đi đúng tiến độ và có hiệu quả hơn. Vai trò của CPMU trong điều phối thực hiện dự án đã được cải thiện. Do đó không đề xuất thay đổi cách tổ chức hiện tại.
3. **Tiến độ chung.** Khoảng 4/12 quy trình đấu thầu dịch vụ tư vấn thuộc Hợp phần 1 đã được CPMU thực hiện với tiến độ chậm, cụ thể trong việc lập TOR. Đối với Hợp phần 1, CPMU chịu trách nhiệm trực tiếp các hoạt động đấu thầu, do cán bộ kỹ thuật/chuyên môn không đủ năng lực, quy trình thẩm định/phê duyệt nội bộ kéo dài và/hoặc không nhất quán ở cấp quản lý/cấp bộ đã gây ra chậm trễ trong các quy trình tuyển chọn dịch vụ tư vấn. Đối với Hợp phần 2, khoảng 11/40 gói (chiếm 27,5%) đã được PMO đấu thầu, trao hợp đồng và thực hiện, trong đó có 3/6 gói (chiếm 50%) hợp đồng xây lắp, 2/13 gói (chiếm 15,38%) hàng hóa và 6/12 (chiếm 50%) hợp đồng dịch vụ tư vấn. Hợp phần 3 đã được giao hoàn toàn cho cấp tỉnh, tuy nhiên điều này là rất mới đối với các PPMU nên các gói công trình quy mô nhỏ hiện đang chuẩn bị quy trình đấu thầu. Đoàn yêu cầu CPMU và các PPMU khẩn trương đẩy nhanh các hoạt động chuẩn bị để các hoạt động thuộc Hợp phần này có thể được thực hiện song song với tiến độ Hợp phần 4. Hầu hết các gói thuộc các TDA Giai đoạn 1 và 2 thuộc Hợp phần 4 đã được đấu thầu/thực hiện hoặc hoàn thành. Dưới đây là đánh giá chi tiết các khía cạnh chính và đề xuất tương ứng. Quy trình đấu thầu công trình xây lắp đến nay nhìn chung đã có hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí trong khi trao hợp đồng so với dự toán tiền đấu thầu.
4. **Kế hoạch đấu thầu.** Sau 2,5 năm thực hiện dự án, các vấn đề sau cần phải được coi như bài học kinh nghiệm trong việc lập kế hoạch đấu thầu: (1) cần phải lập 1 kế hoạch đấu thầu tổng hợp/chi tiết bên cạnh Kế hoạch đấu thầu tổng thể (GPP) và phải được giám sát và cập nhật thường xuyên; (2) các PMU sẽ thực hiện kế hoạch đấu thầu đã được Ngân hàng thông qua; (3) theo như Hướng dẫn của Ngân hàng, bất kỳ chỉnh sửa nào trong kế hoạch đấu thầu đều phải được trình Ngân hàng thông qua trước; (4) trong quá trình lập kế hoạch đấu thầu, cần phải phân chia gói thầu hợp lý nhằm tối đa hóa tính kinh tế và hiệu quả; (5) bất kỳ chậm trễ/ vấn đề nào có thể xảy ra cần phải được dự đoán trước trong giai đoạn lập kế hoạch đấu thầu, ví dụ giai đoạn thực hiện hợp đồng của hầu hết các hợp đồng xây lắp Hợp phần 4 đã được gia hạn do không dự kiến trước được thời gian thu hồi đất hoặc giải phóng mặt bằng như tại tỉnh Ninh Thuận và Nghệ An; (6) chậm trễ sẽ gây ra các hậu quả về chi phí và hiệu quả của dự án. Để tránh được vấn đề này, cần nỗ lực hơn trong quá trình phân chia gói thầu và lập kế hoạch để giảm thiểu tối đa rủi ro chậm trễ.
5. **Đánh giá thầu và trao hợp đồng.** Nhìn chung, tính đến hiện tại, công tác đánh giá thầu đạt mức khá tốt. Một số trường hợp đặc biệt gần đây về quy trình đấu thầu tại một số PMUs đã cho thấy một số lượng các vấn đề quan trọngkhông chỉ có ý nghĩa cho các PMU này mà còn cho tất cả các PMU. Dưới đây là những bài học rút ra từ các trường hợp này:
6. **Đánh giá thầu không đầy đủ.** Có một số thông tin được các nhà thầu cung cấp trong hồ sơ dự thầu là không chính xác hoặc gây hiểu nhầm như: báo cáo tài chính do nhà thầu nộp, các hợp đồng tương tự trước đó, … Ngoài ra, việc thêm ngày không hợp lý hoặc không đầy đủ trong báo cáo đánh giá thầu đã được phát hiện trong quá trình đoàn xem xét sau. Công tác đánh giá thầu sau này cần phải được tăng cường trong đó có xác minh thông tin được cung cấp trong hồ sơ dự thầu như kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây, dữ liệu tài chính của nhà thầu,…
7. **Quy trình đánh giá và xem xét/phê duyệt kéo dài.** Nhìn chung, quy trình đánh giá thầu kéo dàicũng được coi là một dấu hiệu của hành vi tham nhũng. Do thời gian đánh giá thầu và quy trình phê duyệt kéo dài là một trong những nguyên nhân chính gây ra chậm trễ trong thực hiện dự án, đơn giản hóa quy trình này sẽ giúp cải thiện thực hiện dự án. Một số trường hợp đã được ghi lại do truyền đạt thông tin không trôi chảy/không hiệu quả giữa các PMU và CPMU. Gần đây, vấn đề này đã được cải thiện tuy nhiên CPMU vẫn cần phải xem xét quy trình nội bộ để tránh bất kỳ chậm trễ nào trong quá trình xem xét/phê duyệtkhi nhận được yêu cầu từ các PMU.
8. **Năng lực của PMU đối với quản lý dự án/hợp đồng.** Rõ ràng là PMU chưa có đủ năng lực trong quản lý dự án/hợp đồng và khối lượng công việc đấu thầu dự kiến sẽ tăng đáng kể khi lựa chọn các dịch vụ tư vấn phức tạp thuộc Hợp phần 1, các gói hàng hóa phức tạp thuộc Hợp phần 2. Để giải quyết vấn đề này, đoàn MTR đề xuất tổ chức bổ sung đào tạo về đấu thầu và quản lý hợp đồng nhằm tăng cường kiến thức và năng lực đấu thầu cho tất cả cán bộ đấu thầu ở tất cả các cấp. CPMU cần phải xây dựng tiêu chuẩn hoạt động và quy trình xử lý nội bộ để có thể theo dõi thực hiện các hoạt động đấu thầu. Cần phải xây dựng một cơ chế giám sát để giám sát thực hiện đấu thầu dự án ở tất cả các cấp có liên quan, đặc biệt là PMO.

# Phụ lục 3: Chính sách an toàn (Xã hội và Môi trường)

## Chính sách an toàn môi trường

1. **Tổng quan –**Đoàn đã thảo luận về vấn đề chính sách an toàn môi trường với PMO Bộ TN&MT, CPMO Bộ NN&PTNT và các PPMU trên cơ sở xem xét các báo cáo giám sát môi trường, hồ sơ mời thầu, đi thực địa một số TDA Hợp phần 4 và phỏng vấn người bị ảnh hưởng tại tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An. Nhìn chung, việc tuân thủ chính sách an toàn môi trường đạt mức **Tốt.**Các kết quả thu được và đề xuất kiến nghị được tóm tắt dưới đây.
2. **Hợp phần 2 *–***Do mức độ đơn giản và quy mô nhỏ trong xây dựng và sửa chữa các trạm khí tượng thủy văn tự động, ECOP đã được đưa vào tất cả các hồ sơ mời thầu và hợp đồng xây lắp theo ESMF đã được Ngân hàng phê duyệt. Chi tiết nhiệm vụ giám sát tuân thủ môi trường đã được đưa vào TOR dịch vụ tư vấn giám sát. Theo báo cáo của PMO Bộ TN&MT gửi, các nhà thầu đều tuân thủ ECOP dưới sự giám sát chặt chẽ của PMO và tư vấn giám sát thi công, do đó không có khiếu nại nào về các tác động môi trường trong quá trình thi công. Đoàn đề xuất điểm tốt này cần được duy trì trong suốt quá trình thực hiện hợp phần này.
3. **Hợp phần 3*–***Đầu tư cơ sở hạ tầng được hỗ trợ trong Hợp phần này có thể bao gồm nhà cộng đồng như nhà trú ẩn, kênh thoát lũ hoặc đường cứu hộ. Các TDA này dự kiến có quy mô nhỏ với tác động môi trường tiêu cực gắn liền với các công trình xây lắp – điều này có thể được xử lý đầy đủ thông qua việc áp dụng ECOP theo ESMF đã được Ngân hàng phê duyệt. Tuy nhiên, đoàn đề xuất các TDA cơ sở hạ tầng cần phải được sàng lọc và trong tường hợp có thể có tác động môi trường không thể được xử lý thông qua ECOP, EMP sẽ được lập để Ngân hàng xem xét và thông qua.
4. **Hợp phần 4**–*Lập và tuân thủ EMP*: 6 TDA Giai đoạn 1 đã được hoàn thành. Trong đó có 3 TDA đã được hoàn thành trong năm 2014 và các TDA còn lại được hoàn thành trong năm 2015. Báo cáo giám sát cuối cùng đã được gửi cho CPMO đánh giá và kết luận rằng các TDA giai đoạn 1 đã được thực hiện tuân thủ EMP đã được Ngân hàng phê duyệt. Đối với các TDA giai đoạn 2, 18 TDA đã được lập EMP, trong đó EMP của 16 TDA đã được Ngân hàng xem xét và thông qua. 2 EMP còn lại đang được chỉnh sửa trên cơ sở góp ý của Ngân hàng. 12 trong số 18 TDA giai đoạn 2 đang trong giai đoạn thi công. Theo CPMO, các TDA này đang được thực hiện tuân thủ các EMP đã được Ngân hàng phê duyệt. Tuy nhiên, đoàn đề xuất CPMO cần phải (i) chú ý hơn trong điều phối lập EMP và trình EMP kịp thời, và (ii) đảm bảo sự tham gia của cán bộ môi trường trong quá trình xem xét hồ sơ mời thầu và hợp đồng xây lắp được PPMU trình đối với việc bổ sung các quy định về môi trường.

*Giám sát:* Tất cả các PPMU giao cán bộ môi trường chịu trách nhiệm các vấn đề chính sách an toàn môi trường của TDA. Cán bộ triển khai theo dõi và giám sát nhà thầu trong việc tuân thủ của nhà thầu và phối hợp với tư vấn giám sát và/hoặc kỹ sư tại công trường. Không có khiếu nại nào từ người bị ảnh hưởng tịa địa phương về các tác động môi trường trong quá trình thi công. Ngoài ra, kết quả phân tích chất lượngmôi trường xung quanh như không khí, đất và nước cho thấy các hoạt động thi công không gây ra tác động tiêu cực đáng kể. Tuy nhiên, đối với báo cáo giám sát, đoàn đề xuất các báo cáo này cần phải đưa vào các bài học rút ra từ việc thực hiện TDA giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Ngoài ra, báo cáo giám sát cần phải đề cập đến quy trình xử lý tác động đối với Tài nguyên văn hóa và các vấn đề liên quan đến an toàn đập nếu có liên quan.

*Đi thực địa*: Đoàn đã tiến hành đi thực địa tại (i) TDA Cảng Nhật Lệ đang thực hiện tại tỉnh Quảng Bình, (ii) TDA Nạo vét cảng Cửa Sót đang chuẩn bị tại Hà Tĩnh và (iii) TDA kè đang thực hiện tại Nghệ An. Đoàn đề xuất (a) quản lý nhiên liệu như các thùng chứa dầu tại TDA Nhật Lệ phải được chú ý để tránh gây ô nhiễm cho đất và nước mặt; (b) PPMU Hà Tĩnh cần phải chú ý đặc biệt đến các biện pháp giảm thiểu tác động đối với khu ngập mặn ở cửa biển và quản lý vật liệu nạo vét trong quá trình lập EMP; và (c) PPMU Nghệ An cần phải cập nhật EMP đã được Ngân hàng phê duyệt trong trường hợp mở rộng kè và cân nhắccác biện pháp an toàn sức khỏe cho người lao động vì có một số hoạt động xây dựng như đặt rọ đá kiểm soát dòng chảy sẽ diễn ra trong khu vực nước sâu.

## Chính sách an toàn xã hội

**Tóm tắt kết quả thu được**–Tái định cư giai đoạn 1 gần như hoàn thành. Các công việc còn lại bao gồm đền bù cho phần đất công TDA đê Cầu Chày – tỉnh Thanh Hóa và đê Lương Yên Khai – tỉnh Nghệ An. Đối với giai đoạn 2, 3 trong số 16 TDA không cần tái định cư và 7 trong số 16 TDA đang trong giai đoạn chuẩn bị lập kế hoạch tái định cư.

Tư vấn giám sát tái định cư bên ngoài cho giai đoạn 1 đã được huy động và báo cáo giám sát tái định cư bên ngoài cho giai đoạn 1 đã được trình Ngân hàng. CPO được yêu cầu tóm tắt các đề xuất kiến nghị trong báo cáo để gửi cho PPMU áp dụng cho các TDA đang thực hiện. Việc huy động tư vấn giám sát tái định cư giai đoạn 2 đã bị chậm trễ, do đó Ngân hàng yêu cầu CPO đẩy nhanh quy trình thuê tuyển tư vấn.

Tiến độ tái định cư và bàn giao đất tái định cư TDA đê sông Dinh tỉnh Ninh Thuận bị chẫm trễ. Ngày 15/10/2015 UBND tỉnh Ninh Thuận đã gửi Ngân hàng kế hoạch bàn giao đất cho các hộ đã di dời. Theo kế hoạch này, ngày 30/11/2015, phần đất tái định cư tại khu tái định cư đã được bàn giao cho 8 hộ đã di dời vào tháng 2/2015. Tuy nhiên, đến thời điểm đoàn đi giám sát, vấn đề này vẫn chưa được hoàn thành.

Trung tâm khí tượng thủy văn Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình) có 21 hộ bị ảnh hưởng nhẹ về đất và hoa màu. Công tác đền bù đã được hoàn thành nhưng RAP cho TDA này lại chưa được phê duyệt. Do đó, 1 Báo cáo chuyên sâu (due diligence report) và 1 Kế hoạch hành động phải được thống nhất với Ngân hàng để giải quyết tất cả các thiếu sót trong kết quả thực tế so với yêu cầu trong Khung chính sách tái định cư. PMO đã trình dự thảo Báo cáo chuyên sâu và Kế hoạch hành động. Đoàn đã đi thực địa cùng với PMO và hướng dẫn PMO chỉnh sửa báo cáo.

Đoàn xác nhận kết quả tích cực trong việc tái định cư và di dời các hộ bị ảnh hưởng tại TDA cảng cá tỉnh Quảng Bình. Việc đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng đã được hoàn thành trong tháng 11/2014. Khu vực thu hồi đất đã được giải phóng mặt bằng và bàn giao cho nhà thầu thi công xây dựng. 22 hộ di dời đã nhận được phần đất tái định cư vào cuối năm 2014 và hiện đang xây nhà tại khu tái định cư với cơ sở hạ tầng và điều kiện sống tốt hơn nơi ở cũ.

**Xếp hạng ISR-** Công tác thực hiện tái định cư được xếp ở mức **Không Tốt**. CPO, PMO sẽ được yêu cầu hoàn thành hoạt động trong các mục ở đoạn 1 và 3 dưới đây; khi nào các hoạt động này được hoàn thành thì mức xếp hạng sẽ đạt mức **Khá Tốt.**

## Quan sát chi tiết

1. **Tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng TDA đê sông Dinh tỉnh Ninh Thuận.** Tiến độ tái định cư và bàn giao đất tái định cư TDA đê sông Dinh tại Ninh Thuận bị chậm trễ. Ngày 15/10/2015, UBND tỉnh Ninh Thuận đã gửi Ngân hàng kế hoạch bàn giao đất cho các hộ di dời. Theo kế hoạch này, vào ngày 30/11/2015, đất tái định cư tại khu tái định cư đã được bàn giao cho 8 hộ đã di dời vào tháng 2/2015. Tuy nhiên, đến thời điểm đoàn MTR, công việc này lại chưa được hoàn thành. Đoàn yêu cầu CPO và PPMU Ninh Thuận thực hiện các hành động sau:

* Hoàn thành phân bổ đất cho 8 hộ bị ảnh hưởng trước ngày 30/3/2016. Trong trường hợp không hoàn thành, Ngân hàng sẽ xem xét tất cả các biện pháp trong hiệp định pháp lý, trong đó có khả năng hủy bỏ tính hợp lệ đối với việc phân bổ cho TDA này.
* Cập nhật kế hoạch thực hiện tái định cư và làm việc với UBND tỉnh Ninh Thuận để bố trí đủ vốn đối ứng theo kế hoạch cập nhật. Kế hoạch cập nhật cần phải được trình Ngân hàng vào ngày 30/3/2016.

1. **Giám sát tái định cư bên ngoài**- Tư vấn giám sát bên ngoài giai đoạn 1 đã được huy động. Báo cáo giám sát bên ngoài cho giai đoạn 1 đã được trình Ngân hàng. CPO được yêu cầu tóm tắt các đề xuất kiến nghị trong báo cáo để gửi cho các PPMU áp dụng cho các TDA đang thực hiện. Việc huy động tư vấn giám sát giai đoạn 2 bị chậm trễ. Đoàn yêu cầu CPO đẩy nhanh quá trình huy động tư vấn. CPO đã thống nhất hoàn thành thủ tục huy động tư vấn trong tháng 3/2016 và báo cáo giám sát đầu tiên dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2016.
2. **TDA Trung tâm Khí tượng thủy văn Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình)**. Có 21 hộ bị ảnh hưởng nhẹ về hoa màu tại TDA. Công tác đền bù đã được hoàn thành nhưng RAP của TDA lại chưa được phê duyệt. Do đó, 1 Báo cáo chuyên sâu (due diligence report) và 1 Kế hoạch hành động phải được thống nhất với Ngân hàng để giải quyết các thiếu sót trong kết quả thực tế so với yêu cầu trong Khung chính sách tái định cư. PMO đã trình Ngân hàng Báo cáo chuyên sâu và Kế hoạch hành động. Đoàn đã đi thực địa cùng với PMO và hướng dẫn PMO chỉnh sửa báo cáo. PMO đã thống nhất sẽ trình báo cáo vào tháng 1/2016.

Trong dự thảo Báo cáo chuyên sâu được PMO trình, PMO đã xác định được 1 hộ dễ bị tổn thương (hộ nghèo) chưa được hỗ trợ theo Khung chính sách tái định cư của dự án. Trong khi chờ phê duyệt Báo cáo chuyên sâu, Đoàn yêu cầu PMO chú ý ngay vào việc hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương này. PMO đã thống nhất hoàn thành trong tháng 3/2016.

1. **Tái định cư TDA Phúc Long Nhượng tại tỉnh Hà Tĩnh -** Theo báo cáo giám sát bên ngoài, việc thi công TDA Phúc Long Nhượng tại Hà Tĩnh, nơi cần phải xây dựng thêm một số công trình đường quy mô nhỏ, đã vượt quá RAP đã được phê duyệt ban đầu, làm ảnh hưởng thêm 291 hộ (161 hộ tại xã Cẩm Nhượng và 130 hộ tại thôn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên). Ngân sách đền bù sử dụng vốn đối ứng nhưng lại được chi trả trong 3 đợt, tức là chỉ có 63 người bị ảnh hưởng được nhận tiền đền bù sau khi bàn giao đất, điều này là không nhất quán với yêu cầu trong RPF. Trong tháng 8/2015, tất cả các hộ bị ảnh hưởng đã được nhận đầy đủ tiền đền bù. Đoàn nghiêm túc nhắc nhở CPO rằng cách làm này là không tuân thủ RPF. CPO đã được yêu cầu đề nghị PPMU không để điều này tái diễn.
2. **Giám sát độc lập tái định cư -** CPO và các PPMU chịu trách nhiệm triển khai giám sát nội bộ các hoạt động tái định cư. Gần đây, việc giám sát nội bộ không được thực hiện một cách chặt chẽ. Điều này đã dẫn tới thiếu sự tuân thủ Khung tái định cư và RAP trong một số quy trình thủ tục tái định cư và kết quả trong việc có một số hộ không thể di dời kịp thời trong khi đất tái định cư đã được bàn giao tại Ninh Thuận (hoặc công trình xây dựng bắt đầu trước khi hoàn thành chi trả đền bù). Cần tăng cường ngay việc giám sát các hoạt động tái định cư trong chi trả đền bù và bàn giao - cụ thể trong so sánh tỷ giá chi trả đền bù theo giá thị trường, và ngày mất tài sản với ngày được chi trả đền bù. Do đó, CPO cần phải có một kế hoạch giám sát chặt chẽ hơn nhằm cải thiện năng lực giám sát nội bộ cho tất cả các cán bộ chính sách an toàn xã hội của PPMU các TDA đang thực hiện. CPO đã thống nhất lập 1 kế hoạch và gửi Ngân hàng trước 29/2/2016.

# Phụ lục 4: Đề xuất an toàn đập

1. **Tổng quan.** Một chuyên gia an toàn đập đã tham gia đoàn giám sát giữa kỳ để xem xét các tài liệu liên quan và tình trạng tuân thủ các quy định pháp lý trong Hiệp đinh vay và Hiệp định dự án. Chuyên gia an toàn đập đã liên hệ với các đầu mối bên đối ứng (cán bộ CPMO thuộc Bộ NN&PTNT và các tư vấn tham gia thực hiện xem xét an toàn đập) và đi thực địa các công trình hồ Hòa Trung tại Đà Nẵng và hồ Khe Tân và Thạch Bàn tại Quảng Nam. Ngoài ra, TOR thuê tuyển Tư vấn Kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng ứng phó khẩn cấp (EPP) cho hồ Thạch Bàn đã được xem xét, cũng như Báo cáo an toàn đập của 5 tỉnh dự án. *Trong số các Báo cáo an toàn đập này, chỉ có 6 báo cáo được dịch sang tiếng Anh, các báo cáo còn lại được viết bằng tiếng Việt.*

Trên cơ sở kết quả thu được và quan sát khi đi thực địa trong của đoàn giám sát, Chuyên gia an toàn đập nhấn mạnh các đề xuất kiến nghị sau:

1. **An toàn đập**: Đoàn đề xuất Bộ NN&PTNT tiến hành ngay các hoạt động tham gia của Đội chuyên gia an toàn đập (POE) với TOR được cải thiện và thành phần đội chuyên gia phù hợp. Đoàn đã được thông báo rằng chuyên gia nước ngoài đã xin nghỉ việc và chỉ còn lại 2 chuyên gia trong nước, 1 kỹ sư thủy lợi và 1 kỹ sư cơ điện vẫn đang thực hiện, điều này có thể gây ảnh hưởng tới chức năng của Đội chuyên gia. Đội chuyên gia đã đi thực địa tất cả các công trình ngay trước khi có Đoàn giám sát. Trong quá trình thảo luận với Đội chuyên gia, Đoàn nhận thấy các báo cáo và bản vẽ thiết kế của các công trình giai đoạn 1 đã không được Đội chuyên gia xem xét do Bộ NN&PTNT thiếu hiểu biết về chính sách an toàn đập của Ngân hàng. Đoàn nhấn mạnh rằng mục đích của Đội chuyên gia không chỉ là tiến hành xem xét thường xuyên các tài liệu và/hoặc các hoạt động xây dựng liên quan đến an toàn đập mà cũng cần cung cấp dịch vụ tư vấn cho Bộ NN&PTNT và/hoặc các cơ quan thực hiện để đảm bảo rằng chính sách an toàn đập của Ngân hàng được tuân thủ và các vấn đề kỹ thuật được giải quyết một cách thỏa đáng.

Điều quan trọng là Đội chuyên gia có thể được tiếp cận với các tài liệu trên cơ sở lâu dài. Do đó Đoàn đề xuất dùng TOR Đội chuyên gia an toàn đập để bổ sung việc xem xét báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sơ bộ, bản vẽ thi công, thông số kỹ thuật hồ sơ mời thầu/hợp đồng, các hoạt động thi công, báo cáo kiểm tra và nghiệm thu cuối cùng, báo cáo kiểm tra an toàn đập, và kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng ứng phó khẩn cấp cho các công trình và/hoặc các công việc liên quan đến dự án. Để tạo thuận lợi cho việc tái hoạt động của Đội chuyên gia, đoàn đề xuất trình Ngân hàng TOR chỉnh sửa vào cuối tháng 2/2016 và huy động Đội chuyên gia với thành phần phù hợp như được đề xuất cuối Phụ lục này cùng với thủ tục được tiến hành càng sớm càng tốt và không muộn hơn đoàn tiếp theo (dự kiến vào tháng 6-7/2016).

Trên cơ sở thảo luận với các cán bộ thuộc Bộ NN&PTNT và các cơ quan thực hiện, kỹ sư thiết kế và các thành viên Đội chuyên gia an toàn đập, các thông tin được cung cấo cũng như quan sát trong khi đi thực địa hồ Hòa Trung tại Đà Nẵng và hồ Khe Tân và Thạch Bàn tại Quảng Nam, dưới đây là các kết quả thu được và đề xuất kiến nghị:

1. **TOR EPP hồ Thạch Bàn**: Dự thảo TOR tiếng Anh về lập EPP và Kế hoạch ứng phó khẩn cấp (ERP) hồ Thạch Bàn đã được cung cấp cho Ngân hàng 2 tuần trước khi diễn ra đoàn. Dự thảo TOR dài quá mức với dữ liệu kỹ thuật quá chi tiết, mang tính mô tả và yêu cầu hướng dẫn cách lập EPP và ERP, điều này có thể gây ra hạn chế tính cạnh tranh. Đoàn nhấn mạnh rằng nội dung TOR cần phải đơn giản và rõ ràng hơn để đưa ra 1 danh sách các nhiệm vụ chính và/hoặc các hoạt động dự kiến sẽ được tư vấn triển khai và sản phẩm (báo cáo và/hoặc hội thảo) và tất cả các thông tin cơ bản chi tiết như đặc điểm hay nét đặc trưng của hồ chứa, luật và quy định có thể áp dụng, và/hoặc yêu cầu kỹ thuật cần phải được đưa ra trong phụ lục.

Như 1 ví dụ, phần viết chính chỉ nên có 5 phần - ví dụ: i) Thông tin cơ bản và Mục tiêu; ii) Phạm vi công việc; iii) Sản phẩn/Đầu ra cụ thể dự kiến của Tư vấn; iv) Đầu vào cụ thể từ Khách hàng; và v) Điều khoản cụ thể và Điều kiện/Tiêu chí cụ thể. Để đẩy nhanh quá trình lập TOR, **Phụ lục A** của phụ lục này đưa ra 1 TOR mẫu về lập EPP được chỉnh sửa dựa trên dự thảo được gửi cho Ngân hàng đầu tháng 1/2016 với nhiều chi tiết hơn về cách thức lập TOR có thể được dùng cho việc lập các TOR tương tự sau này. Tuy nhiên, mẫu này được lập chỉ với mục đích phục vụ tham khảo và cần thêm thông tin hơn là sử dụng ngay. Cần phải đưa ra chi tiết hơn cho các phần dưới đây.

1. **Thông tin cơ bản và các Mục tiêu**: Miêu tả tóm tắt và Bối cảnh dự án cần được đưa vào trong phần này. Không nên quá dài nhưng các thông tin chính về dự án, các nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra nên đưa vào. Một trang hoặc trang rưỡi là tốt nhất.

1. **Phạm vi dịch vụ:** Các yêu cầu và miêu tả rõ ràng về các nhiệm vụ cần được đưa vào trong phần này. Để lập một EPP đúng, có thể yêu cầu Tư vấn các nhiệm vụ dưới đây:
   * *Thu thập và phân tích dữ liệu cần thiết để lập EPP, bao gồm nhưng không giới hạn các dữ liệu về phương pháp luận, hệ thống dự báo thời tiết, điều kiện địa chất, địa hình, thủy văn, kinh tế và xã hội của khu vực nghiên cứu có khả năng bị ảnh hưởng bởi lũ;*
   * *Tiến hành phân tích vỡ đập và xác định các rủi ro dựa trên bản đồ lũ lụt được tạo ra bởi mô hình thủy động lực 2D được xây dựng trong dịch vụ này;*
   * *Tổ chức tham vấn với các cấp chính quyền liên quan, các bên liên quan, và các đối tượng hưởng lợi để hiểu rõ và phân tích nhu cầu và quy trình thích hợp phù hợp hơn;*
   * *Lập và trình nộp Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp (EPP) theo mẫu của chính phủ nhưng có tổng hợp các thực tiễn tốt nhất của quốc tế nếu cần (ví dụ các buổi diễn tập về cách đối phó với cảnh báo lũ và các quy trình ứng phó cần được thiết kế và đưa vào);*
   * *Hội thảo phổ biến và thu thập các thông tin phản hồi từ các cơ quan chức năng, các bên liên quan, và đại diện những người hưởng lợi; và*
   * *Các nhiệm vụ khác có thể được yêu cầu thực hiện.*
2. **Sản phẩm giao nộp/đầu ra cụ thể dự kiến của Tư vấn**: Thông thường, đối với loại hình dịch vụ tư vấn này, sản phẩm đầu ra bao gồm: i) báo cáo khởi đầu đề ra phương pháp luận mà Tư vấn sẽ triển khai để thực hiện dịch vụ này và lịch trình thời gian của các hoạt động chính và các nhiệm vụ thể hiện rằng Tư vấn sẽ hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn; ii) dự thảo EPP đầu tiên trên cơ sở phân tích dữ liệu, tham vấn, và đánh giá rủi ro như đã đề cập ở trên (dự thảo này cần được trình Chính phủ và cung cấp cho Ngân hàng xem xét); iii) (các) hội thảo phổ biến về EPP và thu thập thông tin phản hồi của những người tham dự hội thảo; và iv) bản EPP cuối cùng đã tổng hợp các ý kiến đóng góp của Chính phủ và Ngân hàng cũng như các thông tin phản hồi của những người tham dự hội thảo.
3. **Đầu vào cụ thể của Chủ đầu tư:** Trong phần này, nên đưa vào tất cả các thông tin sẵn có để có thể giúp Tư vấn hiểu rõ hơn về dự án và dịch vụ. Ví dụ, cung cấp một danh sách các tài liệu thiết kế và thi công, các bản đồ theo bất kỳ định dạng nào, vị trí các trạm đo, các nghiên cứu trước đây, báo cáo đánh giá an toàn đập, các ghi chép về vận hành và duy tu bảo dưỡng hồ chứa v.v…
4. **Các điều khoản và điều kiện đặc biệt/Tiêu chí cụ thể:** Các yêu cầu về trình độ năng lực của các đơn vị tư vấn và tư vấn cá nhân nên được đưa vào phần này. Ngoài ra, danh sách các luật và quy định cũng có thể được cung cấp ở đây.

Theo yêu cầu của Bộ NN&PTNT, đoàn muốn làm rõ rằng các Báo cáo của đội chuyên gia, cả báo cáo thường xuyên và báo cáo theo yêu cầu đều không cần thiết quá phức tạp nhưng phải đúng vấn đề. Báo cáo đội chuyên gia có thể được viết như 1 báo cáo bình thường và bao gồm: i) giới thiệu ngắn gọn những gì đã được xem xét và thảo luận trong quá trình họp hoặc đi thực địa; ii) các vấn đề chính liên quan đến an toàn đập; và iii) các đề xuất kiến nghị để giải quyết các vấn đề đó. Thông tin chi tiết có thể được chia sẻ nếu cần thiết.

1. **Thiết kế và Kiểm soát chất lượng công trình**: Dựa trên những gì quan sát được trong khi đi thực địa hồ Hòa Trung, Khe Tân và Thạch Bàn, đoàn nhận thấy tường chắn sóng và tấm lát mặt thượng lưu được lát mà không có khớp nối để thích ứng với sự biến dạng cảu bê tông do xử lý thân đập hoặc thay đổi nhiệt độ. Trên cơ sở quan sát khi đi thực địa và thảo luận với các thành viên đội chuyên gia an toàn đập, đoàn nhấn mạnh các vấn đề sau:
2. ***Tăng chiều cao đập***: Đoàn nhận thấy công trình sửa chữa đề xuất tăng chiều cao đập thêm 30cm. Đoàn đã có kinh nghiệm rằng đề xuất này do lũ bắt đầu mực nước bình thường. Đoàn đề xuất Bộ NN&PTNT và Đội chuyên gia cân nhắc kỹ lưỡng đề xuất này vì có thể có phương án tốt hơn như việc quy định vận hành tốt hơn có thể tiết kiệm được 1 khoản đầu tư lớn;
3. ***Khớp nối trong kết cấu bê tông***: Đối với hồ Khe Tân và Thạch Bàn, đoàn nhận thấy tường chắn sóng và tấm lát mặt thượng lưu được lát mà không có khớp nối để thích ứng với sự biến dạng cảu bê tông do xử lý thân đập hoặc thay đổi nhiệt độ. Đoàn đề xuất Bộ NN&PTNT và Đội chuyên gia xem xét và bổ sung đánh giá và biện pháp nếu cần thiết trong báo cáo tiếp theo. Ngoài ra, đoàn cũng đề xuất các thiết kế sau này cần phải nghiên cứu bảo vệ mái dốc phía thượng lưu;
4. ***Bộ lọc và cống thoát nước***: Đoàn cũng nhận thấy: i) 2 tầng lọc, 10cm cát và 10cm sỏi, điều này khó có thể thực hiện với mái dốc 1:2.5 hoặc 1:3.0; ii) ống thoát nước qua các tấm lát bê tông quá nhỏ và được đặt vuông góc với mặt tấm lát, khiến cho hoạt động không đúng như thiết kế; và iii) vị trí thoát nước không hợp lý làm tăng độ ẩm đất sét đắp gây ảnh hưởng đến chất lượng đất đắp. Đoàn đề nghị Bộ NN&PTNT, PPMO và các cơ quan thực hiện xem xét kỹ lưỡng thiết kế và tăng cường giám sát công trình.
5. ***Xuất hiện thấm tại đập phụ và hồ Thạch Bàn***: Trong quá trình đi thực địa hồ Thạch Bàn, Đoàn giám sát và Đội chuyên gia nhận thấy xuất hiện thấm tại nửa trên của đập phụ, nơi có hầm dẫn nước tưới. Đoàn đã thống nhất đây là biểu hiện của rủi ro có thể xảy ra nếu xuất hiện thấm ở độ cao như vậy trong khi mực nước hồ chỉ cao hơn vài mét so với độ cao phần thấm. Đội chuyên gia đề xuất dùng lọc để phần rò rỉ đi theo rãnh thoát nước dọc mố đập nhằm giảm thiểu rủi ro gây xói mái dốc. Ngoài ra, đoàn đề xuất nghiên cứu thêm việc đào hố kiểm tra dòng thấm và đưa ra biện pháp xử lý vì xuất hiện thấm ở độ cao như vậy có thể ảnh hưởng đến an toàn đập.

# Phụ lục A

## Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp (Mẫu)

1. **Thông tin cơ bản và Mục tiêu:**

Chính phủ Việt Nam (GoV) đã nhận một khoản tín dụng từ Hiệp hội Phát triển Quốc tế (sau đây gọi là Ngân hàng Thế giới) để thực hiện dự án Quản lý thiên tai (VN-Haz). Mục tiêu phát triển của dự án là nhằm tăng cường khả năng phục hồi của người dân và các tài sản kinh tế trước đe dọa của thiên tai tại một số lưu vực lựa chọn của các tỉnh dự án trong phạm vi khuôn khổ của Chiến lược quốc gia về Phòng chống, ứng phó và thích ứng với thiên tai đến năm 2020. Ngân hàng thế giới và Bộ NN&PTNT đã xác định 5 hợp phần thuộc dự án để hỗ trợ thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở một số tỉnh duyên hải miền trung dựa trên cách tiếp cận lưu vực sông. Năm hợp phần là:

Hợp phần 1 - Tăng cường thể chế quản lý rủi ro thiên tai, hệ thống thong tin và lập kế hoạch;

Hợp phần 2 - Tăng cường các hệ thống dự báo và thời tiết và hệ thống cảnh báo sớm;

Hợp phần 3 - Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng;

Hợp phần 4 - Đầu tư ưu tiên giảm thiểu rủi ro thiên tai; và

Hợp phần 5 - Quản lý dự án, Giám sát và Đánh giá.

Hỗ trợ thực hiện chiến lược quốc gia sẽ thông qua các kết quả sau: (i) Chuẩn bị sẵn sàng và giảm thiểu thiên tai; (ii) Nâng cao hệ thỗng hỗ trợ ra quyết định, (iii) Sự tham gia của cấp cơ sở trong việc lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai. Một số biện pháp quản lý rủi ro thiên tai bao gồm cả biện pháp công trình và phi công trình.

Dự án bao gồm mười (10) tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam, bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Ninh Thuận. Các lưu vực sông thuộc khuôn khổ thực hiện dự án gồm các lưu vực sông lớn như: sông Mã, sông Cả, sông Vũ Gia-Thu Bồn, sông Vẽ-Bông-Trà Khúc và một số lưu vực nhỏ cũng đã được rà soát và đánh giá lại, bao gồm: sông Rắc (Hà Tĩnh), sông Gianh (Quảng Bình), sông Thạch Hãn (Quảng Trị), sông La Tinh-Hà Thanh-Kone (Bình Định), sông Dinh (Ninh Thuận).

Bộ NN&PTNT đang sử dụng nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới để thuê tư vấn lập Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp (EPP) cho hồ chứa nước Thạch Bàn ở huyện Duy Xuyên của tỉnh Quảng Nam. Hồ chứa nước Thạch Bàn được thiết kế với mục đích tưới tiêu cho 890ha lúa và 100 ha lương thực ở các xã Duy Phú, Duy Thu, và Duy Tân, cũng như để bảo vệ lũ cho hạ lưu hồ chứa. Chi tiết được trình bày trong Phụ lục 1 của TOR này.

Cơ quan chịu trách nhiệm vận hành và duy tu bảo dưỡng hồ chứa là Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Nam (vui lòng khẳng định tên chính xác của công ty).

1. **Phạm vi dịch vụ: Tư vấn được dự kiến sẽ:** 
   * Thu thập tất cả thông tin/dữ liệu cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn bản đồ số tỷ lệ 1:10,000 bao trùm toàn bộ diện tích của lưu vực hồ chứa và khu vực hạ du hồ chứa có khả năng bị ảnh hưởng, các dữ liệu khí tượng, địa chất, thủy văn, thủy lực, sự kiện lũ lịch sử cần thiết để lập EPP;
   * Tổ chức tham vấn với các cấp chính quyền liên quan, người dân địa phương và các bên liên quan;
   * Tiến hành đánh giá rủi ro lũ theo các kịch bản khác nhau bao gồm cả kịch bản vỡ đập dựa trên mô hình thủy động lực 2D và lập bản đồ rủi ro lũ;
   * Lập Kế hoạch sẵn sàng và Kế hoạch ứng phó trong trường hợp khẩn cấp; và
   * Chuẩn bị và trình bày trong các cuộc hội thảo do Chủ đầu tư tổ chức để trao đổi với các cơ quan liên quan, đại diện người dân địa phương và các bên liên quan, cũng như tổng hợp các thông tin phản hồi để đưa vào trong bản EPP cuối cùng.

(*Đề nghị chèn thêm một số chi tiết có thể cần thiết để Tư vấn hiểu rõ hơn về dịch vụ. Tuy nhiên không viết quá dài)*

1. **Sản phẩm giao nộp/đầu ra cụ thể dự kiến của Tư vấn:**

Tư vấn sẽ chuẩn bị và nộp cho Chủ đầu tư Báo cáo khởi đầu mô tả phương pháp luận đề xuất để hoàn thành dịch vụ trong vòng hai tuần kể từ ngày ký Hợp đồng;

Tư vấn sẽ lập và nộp dự thảo đầu tiên EPP trong vòng bốn tháng kể từ ngày ký Hợp đồng;

Tư vấn sẽ trình bày tại các cuộc hội thảo do Chủ đầu tư tổ chức trong vòng tháng thứ năm sau ngày ký Hợp đồng; và

Tư vấn sẽ hoàn thiện và nộp bản EPP cuối cùng trong vòng sáu tháng sau khi ký hợp đồng.

(Vui lòng xem lịch trình thời gian và lưu ý rằng chạy mô hình có thể mất sáu tháng hoặc hơn. Đề nghị bổ sung thêm những gì cần thiết ở đây)

## Đầu vào cụ thể của Chủ đầu tư:

## (Vui lòng cung cấp một danh sách các tài liệu đã có và nêu rõ Chủ đầu tư sẽ cung cấp các trang thiết bị văn phòng hay không)

## V. Điều kiện và Điều khoản cụ thể/ Tiêu chí cụ thể:

## (Đề nghị đưa ra các tiêu chí trình độ năng lực đối với Tư vấn, cả đươn vị tư vấn và tư vấn cá nhân, bao gồm cả các yêu cầu cụ thể khác có thể liên quan đến dịch vụ này)

## Phụ lục 1, Đặc điểm chính của hồ chứa nước Thạch Bàn;

## Phụ lục 2, Các luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

**Phụ lục B**

**Điều khoản tham chiếu Đội chuyên gia an toàn đập**

**Thông tin cơ bản**:

Chính phủ Việt Nam (Chính phủ) đã nhận được một khoản tín dụng từ Hiệp hội Phát triển Quốc tế (sau đây gọi là Ngân hàng Thế giới) để thực hiện dự án Quản lý thiên tai (VN-Haz). Mục tiêu phát triển dự án là nhằm tăng cường khả năng phục hồi của con người và tài sản kinh tế trước sự đe dọa của thiên tai tại các lưu vực sông của các tỉnh dự án trong khuôn khổ khung Chiến lược quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

Ngân hàng Thế giới và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) xác định dự án bao gồm 5 hợp phần: i) Tăng cường thể chế quản lý rủi ro thiên tai (QLRRTT), hệ thống thông tin và quy hoạch; ii) Tăng cường dự báo thời tiết và hệ thống cảnh báo sớm; iii) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM); iv) Đầu tư ưu tiên giảm nhẹ thiên tai; và v) Quản lý, giám sát và đánh giá dự án.

Dự án được thực hiện tại 10 tỉnh ven biển miền trung Việt Nam: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Ninh Thuận. Các lưu vực sông được thực hiện bởi dự án bao gồm các lưu vực sông lớn như: sông Mã, sông Cả, sông Vu Gia-Thu Bồn, sông Vệ-Bồng-Trà Khúc và một số lưu vực sông nhỏ cũng được xem xét và đánh giá lại bao gồm: sông Rác (Hà Tĩnh), sông Gianh (Quảng Bình), sông Thạch Hãn (Quảng Trị), sông La Tinh-Hà Thanh-Kone (Bình Định), sông Dinh (Ninh Thuận).

Do dự án liên quan đến sửa chữa 14 đập và nhằm đảm bảo tuân thủ OP4.37 An toàn đập, Bộ NN&PTNT thành lập một Đội chuyên gia để hỗ trợ Bộ NN&PTNT xem xét các báo cáo an toàn của các đập liên quan, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, bản vẽ thi công, các hoạt động thi công, kiểm tra lần cuối và nghiệm thu công trình sửa chữa được dự án tài trợ trong quá trình thực hiện. Đội chuyên gia an toàn đập sẽ bao gồm: i) kỹ sư thủy lực; ii) chuyên gia thủy văn; iii) chuyên gia địa chất; iv) kỹ sư xây dựng; v) kỹ sư cơ khí; và vi) chuyên gia với chuyên môn khác có thể được yêu cầu bởi dự án. Đội chuyên gia sẽ đề cử một đội trưởng để chủ trì thực hiện nhiệm vụ đội chuyên gia, ví dụ chịu trách nhiệm đầu mối liên hệ giữa Bộ NN&PTNT và các thành viên đội chuyên gia, chủ trì các cuộc họp, thu thập các đóng góp của các thành viên khác trong Đội chuyên gia và lập Báo cáo Độic chuyên gia và trình Báo cáo lên Bộ NN&PTNT và Ngân hàng Thế giới.

## Nhiệm vụ và sản phẩm giao nộp:

Đội chuyên gia dự kiến sẽ họp tại địa điểm do Bộ NN&PTNT quyết định hoặc tiến hành thảo luận xem xét 2 lần/năm hoặc theo yêu cầu của Bộ NN&PTNT để xem xét:

* Báo cáo đánh giá an toàn đập được lập bởi chủ đập;
* Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sơ bộ và bản vẽ thi công hoặc công tác sửa chữa đập liên quan đến dự án;
* Các hoạt động thi công, báo cáo giám sát và báo cáo kiểm tra lần cuối và nghiệm thu được lập bởi giám sát thi công;
* Kế hoạch an toàn đập, Kế hoạch sẵn sàng ứng phó khẩn cấp, Sổ tay vận hành và bảo dưỡng đập; và
* (*kiểm tra Khung An toàn đập và bổ sung các nhiệm vụ khác có thể được yêu cầu trong Khung An toàn đập)*

Sau khi hoàn thành các cuộc họp hoặc thảo luận xem xét, Đội chuyên gia cần chuẩn bị và trình Bộ NN&PTNT và Ngân hàng Thế giới một Báo cáo Đội chuyên gia như được trình bày dưới đây như là sản phẩm của mình:

* Giới thiệu: Mô tả các hoạt động đã tiến hành của Đội chuyên gia và các tài liệu đang được xem xét;
* Các vấn đề chính thu được trong quá trình họp Đội chuyên gia: Mô tả chi tiết các vấn đề; và
* Đề xuất kiến nghị: mô tả chi tiết các biện pháp sửa chữa đề xuất, chỉnh sửa báo cáo, thiết kế và/hoặc kế hoạch như được đề cập ở trên.

**Thời gian:** Mỗi thành viên Đội chuyên gia dự kiến sẽ được huy động từ 2 đến 4 tuần mỗi năm trong quá trình thực hiện dự án tới ngày 31/12/2018.

## Năng lực thành viên Đội chuyên gia:

*Nêu cụ thể yêu cầu năng lực của từng thành viên Đội chuyên gia tại đây.*

# Phụ lục 5: Hợp phần 4 Tỷ lệ giải ngân và sụt giảmngân sách

## Tỷ lệ giải ngân theo Hợp phần và theo Tỉnh

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tỉnh** | **Vốn vay (WB) Khối lượng đầu tư (USD)** | | | |  |
| **Khối lượng cam kết (theo Quyết định của Bộ NN&PTNT năm 2012)** | | **Khối lượng cam kết (theo tỷ giá tháng 12/2015)** | **Khối lượng cam kết** | **Khối lượng giải ngân (tính đến tháng 11/2015)** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** |
|  |  | **USD** | **VND** | **Tỷ giá: 22.450** | **USD** | **USD** |
| **Hợp phần 1** |  | **5,500,000** | **115,500,000,000** | **5,144,766.15** | **5,396,076** | **268,450** |
| **Hợp phần 2** |  | **27,500,000** | **89,100,000,000** | **25,200,000.00** | **27,500,000** | **3,995,000** |
| **Hợp phần 3** |  | **18,500,000** | **398,151,495,739** | **17,735,033.22** | **18,500,000** | **1,317,485** |
|  | **CPMO** | 1,364,925 | 29,412,041,664 | 1,310,113.21 | 1,364,925 | 52,169 |
|  | **Thanh Hóa** | 1,720,800 | 36,391,122,800 | 1,620,985.43 | 1,720,800 | 381,592 |
|  | **Nghệ An** | 1,795,340 | 38,415,072,620 | 1,711,139.09 | 1,795,340 | 145,619 |
|  | **Hà Tĩnh** | 1,761,805 | 37,773,626,565 | 1,682,566.88 | 1,761,805 | 97,428 |
|  | **Quảng Bình** | 1,637,455 | 35,488,562,215 | 1,580,782.28 | 1,637,455 | - |
|  | **Quảng Trị** | 1,676,720 | 36,339,552,560 | 1,618,688.31 | 1,676,720 | 100,000 |
|  | **Quảng Nam** | 1,747,335 | 37,460,018,255 | 1,668,597.70 | 1,747,335 | 373,286 |
|  | **Quảng Ngãi** | 1,695,560 | 36,747,871,880 | 1,636,876.25 | 1,695,560 | - |
|  | **Đà Nẵng** | 1,698,820 | 36,818,525,860 | 1,640,023.42 | 1,698,820 | - |
|  | **Bình Định** | 1,742,260 | 37,350,027,780 | 1,663,698.34 | 1,742,260 | 152,391 |
|  | **Ninh Thuận** | 1,658,980 | 35,955,073,540 | 1,601,562.30 | 1,658,980 | 15,000 |
| **Hợp phần 4** |  | **92,500,000** | **1,942,500,000,000** | **86,525,612.47** | **78,635,412** | **42,584,904** |
|  | **CPMO** | 1,000,000 | 21,000,000,000 | 935,412.03 | 331,666 | 30,722 |
|  | **Thanh Hóa** | 12,672,000 | 266,112,000,000 | 11,853,541.20 | 9,526,539 | 8,766,055 |
|  | **Nghệ An** | 14,682,000 | 308,322,000,000 | 13,733,719.38 | 15,809,476 | 8,277,784 |
|  | **Hà Tĩnh** | 13,501,000 | 283,521,000,000 | 12,628,997.77 | 13,687,975 | 9,279,732 |
|  | **Quảng Bình** | 5,034,000 | 105,714,000,000 | 4,708,864.14 | 5,197,865 | 2,156,573 |
|  | **Quảng Trị** | 5,616,000 | 117,936,000,000 | 5,253,273.94 | 5,085,548 | 4,374,684 |
|  | **Quảng Nam** | 10,205,000 | 214,305,000,000 | 9,545,879.73 | 7,256,333 | 5,928,483 |
|  | **Quảng Ngãi** | 9,002,000 | 189,042,000,000 | 8,420,579.06 | 8,352,811 | 1,659,955 |
|  | **Đà Nẵng** | 9,365,000 | 196,665,000,000 | 8,760,133.63 | 2,516,129 | - |
|  | **Bình Định** | 5,760,000 | 120,960,000,000 | 5,387,973.27 | 5,390,748 | 2,110,916 |
|  | **Ninh Thuận** | 5,663,000 | 118,923,000,000 | 5,297,238.31 | 5,480,323 | - |
| **Hợp phần 5** |  | **6,000,000** | **126,000,000,000** | **5,612,472.16** | **4,663,793** | **1,795,945** |
| **TỔNG** |  | **150,000,000** | **2,671,251,495,739** | **140,217,884** | **134,695,280** | **49,961,784** |

Ghi chú: Theo Quyết định 1370 năm 2010, ngân sách phân bổ cho HP3 chỉ được đưa ra dưới dạng khối lượng tổng. Chi tiết phân bổ ngân sách cho các tỉnh được cập nhật tại Quyết định 2256/QĐ-BNN-TCTL ngày 3/10/2013. Phê duyệt nội dung thực hiện HP1 và HP3 và Kế hoạch đấu thầu được quản lý và thực hiện bởi CPO; Quyết định 2785/QĐ- BNN-TCTL ngày 18/7/2015. Phê duyệt nội dung và phân bổ ngân sách cho các tỉnh thực hiện HP3 và Quyết định 4754/QĐ-BNN-TCTL ngày 17/11/2015. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói Tư vấn CBDRM. Tỷ giá Giai đoạn 1: 1 USD = 21.036 VNĐ (Quyết định 2256/QĐ-BNN-TCTL), Tỷ giá Giai đoạn 2: 1 USD = 21.637 VNĐ (Quyết định 2785/QĐ-BNN-TCTL). (3) = (2)/ 22.450

## Hợp phần 4 – Sụt giảm ngân sách theo tiểu dự án

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT.** | **Tỉnh** | **Tiểu dự án** | **Tổng mức đầu tư (USD)** | **Tỷ lệ giải ngân (đến 31/12/2015)** | | |
| **WB** | **WB** | **(ODA)**  **Phần trăm** | **(Gov)**  **Phần trăm** |
| **Đối với các TDA đã hoàn thành, đang thực hiện và chuẩn bị (sẽ được đầu tư)** | | | | | | |
|  | **Tổng** | | **78,303,746** | **42,554,183** | **54%** | **33%** |
| **I** | **Thanh Hóa** |  | **9,526,539** | **8,766,055** | **92%** | **60%** |
| I.1 |  | Sửa chữa, nâng cấp và xử lý các phần trọng yếu đê tả sông Cầu Chày (đoạn từ K0-K42), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa | 9,526,539 | 8,766,055 | **92%** | **60%** |
| **II** | **Nghệ An** |  | **15,809,476** | **8,277,784** | **52%** | **21%** |
|  | **PPMU NN&PTNT** |  | **9,225,205** | **3,082,581** | **33%** | **26%** |
| II.1 |  | Cầu kết hợp tràn nối đường cứu hộ đi xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc và xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; và TDA giai đoạn 2 | 1,452,651 | 1,177,597 | **81%** | **73%** |
| II.2 |  | Sửa chữa và nâng cấp đảm bảo an toàn cụm hồ chứa | 5,132,719 | 1,562,561 | **30%** | **22%** |
| II.3 |  | Kè bảo vệ sông Cả đoạn qua Đỉnh Sơn, huyện Anh Sơn | 1,616,362 | 217,586 | **13%** | **29%** |
| II.4 |  | Kè bảo vệ sông Cả, đoạn qua Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn | 1,023,473 | 124,836 | **12%** | **13%** |
|  | **PPMU Đê điều** |  | **6,584,271** | **5,195,203** | **79%** | **19%** |
| II.5 |  | Nâng cấp đê Lương Yên Khai, huyện Thanh Chương, đoạn từ K3+262,66 đến K6+133,1 | 2,388,231 | 2,388,231 | **100%** | **50%** |
| II.6 |  | Đường cứu hộ nối quốc lộ 46 đi Thanh Lương – Nam Hưng | 672,811 | 526,357 | **78%** | **11%** |
| II.7 |  | Đường cứu hộ huyện Hưng Nguyên | 668,203 | 635,916 | **95%** | **42%** |
| II.8 |  | Đường cứu hộ huyện Đô Lương bao gồm các xã: Thái Sơn, Minh Sơn | 1,765,118 | 1,644,699 | **93%** | **3%** |
| II.9 |  | Nâng cấp hệ thống thoát lũ sông Dền-Vách Bắc, huyện Yên Thành | 1,089,908 | - | **0%** | **4%** |
| **III** | **Hà Tĩnh** |  | **13,687,975** | **9,279,732** | **68%** | **21%** |
| III.1 |  | Nâng cấp đê Phúc Long Nhượng | 9,383,457 | 9,279,732 | **99%** | **12%** |
| III.2 |  | Nạo vét, chỉnh trị luồng lạch vào cảng Cửa Sót, huyện Lộc Hà | 4,304,517 | - | **0%** | **34%** |
| **IV** | **Quảng Bình** |  | **5,197,865** | **2,156,573** | **41%** | **91%** |
| IV.1 |  | Cảng cá Nhật Lệ, Quảng Bình | 5,197,865 | 2,156,573 | **41%** | **91%** |
| **V.** | **Quảng Trị** |  | **5,085,548** | **4,374,684** | **86%** | **58%** |
| V.1 |  | Nâng cấp hồ Triệu Thượng 1, 2 | 2,538,288 | 2,538,288 | **100%** | **64%** |
| V.2 |  | Kè chống xói lở khẩn cấp xã Nại Cửu – Triệu Đông – huyện Triệu Phong | 788,791 | 244,665 | **31%** | **42%** |
| V.3 |  | Kè xã Triệu Độ - huyện Triệu Phong | 1,758,470 | 1,591,731 | **91%** | **54%** |
| **VI** | **Quảng Nam** |  | **7,256,333** | **5,928,483** | **82%** | **47%** |
| VI.1 |  | Sửa chữa nâng cấp hồ Thạch Bàn | 3,853,737 | 3,801,001 | **99%** | **53%** |
| VI.2 |  | Sửa chữa nâng cấp hồ Khe Tân | 3,402,596 | 2,127,482 | **63%** | **42%** |
| **VII** | **Quảng Ngãi** |  | **8,352,811** | **1,659,955** | **20%** | **3%** |
| VII.1 |  | Đập Đức Lợi | 2,079,217 | 1,659,955 | **80%** | **2%** |
| VII.2 |  | Cảng cá và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn 2) | 6,273,594 | - | **0%** | **3%** |
| **VIII** | **Đà Nẵng** |  | **2,516,129** | - | **0%** | **22%** |
| VIII.1 |  | Nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Hòa Trung | 2,516,129 | - | **0%** | **22%** |
| **IX** | **Bình Định** |  | **5,390,748** | **2,110,916** | **39%** | **56%** |
| IX.1 |  | Nâng cấp và chống xói lở đảm bảo an toàn đê sông Kon | 2,110,916 | 2,110,916 | **100%** | **95%** |
| IX.2 |  | Nâng cấp sửa chữa hồ Núi Một | 3,279,832 | - | **0%** | **1%** |
| **X** | **Ninh Thuận** |  | **5,480,323** | - | **0%** | **17%** |
| X.1 |  | Upgrade dyke at the north of Dinh river | 5,480,323 | - | **0%** | **17%** |
| **Đối với các TDA được Bộ NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định 1370 ngày 11/6/2012 nhưng có khả năng phải dừng do sụt giảm nguồn vốn dự án** | | | | | | |
| **Tổng** | | | **18,207,599** | **-** | **-** | **-** |
| **I** | **Thanh Hóa** |  | 1,468,203 |  |  |  |
| I.1 |  | Sửa chữa, nâng cấp và xử lý các phần trọng yếu đê tả sông Cầu Chày (đoạn từ K0-K42), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (phần bổ sung) | 1,468,203 | - | - | - |
| **II** | **Quảng Trị** |  | 305,212 |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| II.1 |  | Nâng cấp hồ Triệu Thượng 1, 2 (phần bổ sung) | 305,212 | - | - | - |
| **III** | **Đà Nẵng** |  | 5,229,069 |  |  |  |
| III.1 |  | Nâng cấp an toàn 6 hồ chứa: Trước Đông, Trường Loan, Hố Cau, Hóc Khế, Đồng Tréo, Hố Gáo | 4,123,078 | - | - | - |
| III.2 |  | Sửa chữa nâng cấp đập An Trạch và Hà Thanh | 1,105,991 | - | - | - |
| **IV** | **Quảng Nam** |  | 968,226 |  |  |  |
| IV.1 |  | Nâng cấp và sửa chữa hồ Chấn Sơn, huyện Đại Lộc | 968,226 | - | - | - |
| **V** | **Bình Định** |  | 2,837,147 |  |  |  |
| V.1 |  | Xây dựng kè Bằng Châu – Thanh Liêm | 1,680,097 | - | - | - |
| V.2 |  | Xây dựng đê sông Hà Thanh (đoạn từ hạ lưu cầu Diêu Trì đến đập Cây Dừa) | 1,157,051 | - | - | - |
| **VI** | **Ninh Thuận** |  | 7,399,742 |  |  |  |
| VI.1 |  | Xây dựng cảng Ninh Chữ | 7,399,742 | - | - | - |

**Phụ lục: Chương trình Đoàn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | **Hoạt động** |
| ***Thứ 3, 5/1/2016*** | * 14.00 – Họp khởi động với Bộ NN&PTNT |
| ***Thứ 4, 6/1/2016*** | * 9.00 – Họp kỹ thuật với CPMO về M&E dự án * 14.00 – Họp kỹ thuật với CPMO về HP1 |
| ***Thứ 5, 7/1/2016*** | * 9.00 – Họp kỹ thuật với CPMO về HP3 * 14.00 - Họp kỹ thuật với CPMO về HP4 |
| ***Thứ 6,***  ***8/1/2016*** | * 9.00 – Tiếp tục họp với PMO về M&E HP2 * 9.00 – Họp chính sách an toàn HP2 * 14.00 – Họp kỹ thuật với CPMO về HP1 hoàn chỉnh TOR C1-C1 |
| ***Thứ 2,***  ***11/1/2016*** | * 9.00 – Họp khởi động với Bộ TN&MT * 14.00 – Họp kỹ thuật với PMO về HP2 |
| ***Thứ 3,***  ***12/1/2016*** | * 9.00 – Tiếp tục họp kỹ thuật với PMO và tư vấn về HP2 * Buổi chiều – Đi Đà Nẵng   *Đi thực địa chính sách an toàn*   * Buổi chiều: Đi Vinh |
| ***Thứ 4,***  ***13/1/2016*** | * Buổi sáng – Họp với PPMU Đà Nẵng và thăm Trung tâm KTTV miền trung tại Đà Nẵng * Buổi chiều – Đi thực địa các TDA sửa chữa đập tại Đà Nẵng   *Đi thực địa chính sách an toàn:*   * Buổi sáng – Họp với PPMU Nghệ An và đi thực địa * Buổi chiều – Đi Quảng Bình |
| ***Thứ 5,***  ***14/1/2016*** | * Buổi sáng – Họp người sử dụng KTTV tại Trung tâm KTTV Đà Nẵng * Buổi sáng – Đi thực địa các TDA sửa chữa đập tại Quảng Nam và họp với PPMU Quảng Nam * 15.00 – Họp với Đội chuyên gia an toàn đập tại thực địa (Đà Nẵng)   Đi thực địa chính sách an toàn:   * Buổi sáng – Họp với PPMU Quảng Bình và đi thực địa TDA cảng Nhật Lệ * Buổi chiều – Họp với Trung tâm KTTV Quảng Bình và đi thực địa trạm KTTV Lệ Thủy tại xã Cẩm Thủy, huyện Lệ Thủy |
| ***Thứ 6,***  ***15/1/2016*** | * 8.30 – Họp với PMO * 11.00 – Họp với UNDP |
| ***Thứ 2,***  ***18/1/2016*** | * 9.00 – Họp với JICA * 14:00 – Hội thảo Nhà tài trợ về KTTV ½ ngày |
| ***Thứ 3,***  ***19/1/2016*** | * 9.00 – Họp tổng kết với Bộ TN&MT * 14:00 – Họp tổng kết với Bộ NN&PTNT |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Thứ 4,***  ***20/1/2016*** | * 9.00 – Họp với TCTL về hỗ trợ kỹ thuật trong đó có hỗ trợ khả thi cho chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với siêu bão |
| ***Thứ 5,***  ***21/1/2016*** | * 14.00 – Họp với TCTL và Cục Phòng chống thiên tai về năng lực thể chế và kỹ thuật dài hạn Lập kế hoạch lưu vực sông và Quản lý dữ liệu QLRRTT |
| ***Thứ 6,***  ***22/1/2016*** | * 14.00 – Họp tổng kết với TCTL về DRMPA |